



CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CP ỐNG THÉP VIỆT ĐỨC VG PIPE

Địa điểm: Hội trường Công ty CP Ống thép Việt Đức VG PIPE – KCN Bình Xuyên, Thị trấn Đạo Đức, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc

Thời gian : Ngày 28 tháng 3 năm 2020

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
8h00-9h00	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đón tiếp đại biểu, cổ đông, văn nghệ chào mừng đại hội ▪ Kiểm tra tư cách và chốt ds cổ đông tham dự Đại hội 	<ul style="list-style-type: none"> - Ban tổ chức - Ban kiểm tra
9h00-9h20	<p>Khai mạc Đại hội đồng cổ đông:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu. ▪ Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. ▪ Giới thiệu và xin Đại hội bầu Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu. ▪ Chủ tịch đoàn thông qua chương trình đại hội. ▪ Thông qua quy chế tổ chức Đại hội. 	<ul style="list-style-type: none"> - MC - Ban kiểm tra - Đoàn CT
09h20 – 9h50	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 	- Ban Tổng Giám đốc
9h50 - 10h15	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Báo cáo Kết quả hoạt động của HĐQT. 	- Hội đồng Quản trị
10h15 - 10h25	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát. 	- Trưởng ban KS
10h25 - 11h00	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thảo luận và giải đáp (nếu có) 	- Ban TGD
11h00 -11h05	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông qua quy chế biểu quyết các nội dung tại ĐHĐCĐ 	- Ban kiểm phiếu
11h05 - 11h30	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tờ trình Xin ý kiến cổ đông cho hoạt động năm 2020 	- Ban Tổng Giám đốc
11h30 - 11h40	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Ban thư ký đọc thông qua biên bản và dự thảo Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2020 ▪ Thông qua Nghị quyết đại hội 	<ul style="list-style-type: none"> - Ban thư ký - Chủ tịch đoàn
11h40	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chủ tịch đoàn tuyên bố bế mạc Đại hội. 	- Chủ tịch đoàn

Ghi chú: Thời gian của chương trình có thể sẽ được điều chỉnh tùy vào tình hình thực tế diễn ra tại ĐHĐCĐ 2020

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



CTCP ỐNG THÉP VIỆT ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

=====

Vinh Phúc, Ngày 28 tháng 03 năm 2020

DỰ THẢO

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 ngày 28 tháng 3 năm 2020

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Ống Thép Việt Đức VG PIPE**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Ống thép Việt Đức VG PIPE; Quy chế hoạt động của HĐQT;
- Căn cứ kế hoạch và kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và chương trình, mục tiêu công tác năm 2020 của HĐQT Công ty như sau:

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2019

1.1. Đánh giá tình hình chung năm 2019

- Kinh tế thế giới năm 2019 diễn biến phức tạp; tăng trưởng kinh tế toàn cầu chỉ ở mức 2,9-3,0% (thấp hơn mức 3,6% năm 2018).
- Trong nước, kinh tế vĩ mô Việt Nam năm 2019 tiếp tục đạt được kết quả tích cực, toàn diện trên nhiều lĩnh vực, đạt và vượt toàn bộ 12/12 chỉ tiêu kinh tế - xã hội Quốc hội đề ra như: Tăng trưởng GDP đạt 7,02%; Chỉ số giá tiêu dùng bình quân ở mức 2,79%; Tổng kim ngạch XNK đạt 517 tỷ, tăng trưởng 10,7%; Vốn FDI giải ngân đạt 20,4 tỷ USD, cao nhất từ trước đến nay.
- Chính sách tài khóa, tiền tệ và giá cả tiếp tục được điều hành chủ động, linh hoạt. Thị trường tài chính ngân hàng trong nước hoạt động an toàn, ổn định, thông suốt. Tuy nhiên, mặt bằng lãi suất có sự điều chỉnh tăng cao từ 1-2% năm của các Ngân hàng TMCP với các Ngân hàng có vốn của Nhà nước.
- Diễn biến giá thép nguyên liệu trong năm 2019 biến động khó lường gây ảnh hưởng đáng kể đến giá vốn đầu vào của các doanh nghiệp.
- Thị trường thép nội địa cạnh tranh khốc liệt khi công suất sản xuất trong nước đang dư thừa và các doanh nghiệp thép chuyển hướng tập trung vào thị trường nội địa. Điều này làm cho nguồn cung trên thị trường tăng mạnh trong khi nhu cầu không cao làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của nhiều doanh nghiệp cùng ngành.
- Trước những khó khăn do ảnh hưởng của kinh tế toàn cầu, kinh tế trong nước và những khó khăn của ngành thép, HĐQT đã chủ động nhận định, phân tích đúng tình hình, kịp thời đề ra các mục tiêu, định hướng phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời, đề ra nhiều giải pháp quản lý, chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD có hiệu quả.
- Năm 2019, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE được đảm bảo an toàn, hiệu quả, hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch

kinh doanh năm đề ra, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, người lao động, đóng góp tích cực cho cộng đồng xã hội và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước.

1.2. Kết quả chỉ đạo triển khai các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua năm 2019

➤ Thứ nhất: Việc thực hiện kế hoạch kinh doanh 2019

Căn cứ Nghị quyết số Số: 01/2019/NQĐHĐCĐ-VGS ngày 27/4/2019 của ĐHĐCĐ, HĐQT đã chỉ đạo toàn hệ thống nỗ lực hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua. Đến 31/12/2019, kết quả đạt được của Công ty mẹ và Hợp nhất toàn Công ty như sau:

- Đối Công ty mẹ

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% Hoàn thành
1	Doanh thu	Tỷ đồng	4.000	4.139,4	100,5
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	50	60,7	121,4
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	40	48,4	121,0

- Đối với Hợp nhất toàn Công ty

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% Hoàn thành
1	Doanh thu	Tỷ đồng	6.800	6.854,7	100,8
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	75	90,7	120,9
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	65	75,1	115,4

➤ Thứ hai: Việc trích lập các quỹ của phần lợi nhuận sau thuế năm 2019

Việc trích lập các quỹ năm 2019 đã thực hiện theo phương án được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 01/2019/NQĐHĐCĐ-VGS ngày 27/4/2019.

➤ Thứ ba: Việc chi trả thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

Việc chi trả thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát được thực hiện theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông tại Nghị quyết số 01/2019/NQĐHĐCĐ-VGS ngày 27/4/2019.

➤ Thứ tư: Việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019

Theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT đã phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho giữa niên độ và cả năm 2019.

➤ Thứ năm: Việc đồng ý cho cổ đông nội bộ Ông Lê Minh Hải – Chủ tịch HĐQT Công ty và người có liên quan đến Ông Lê Minh Hải được phép mua cổ phiếu VGS đến mức tối đa 80% vốn điều lệ Công ty mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của Pháp luật.

Trong năm 2019 các cổ đông nội bộ Ông Lê Minh Hải – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty và người có liên quan đã thực hiện mua cổ phiếu VGS như sau:

- Ông Lê Minh Hải - Chủ tịch Hội đồng Quản trị đã thực hiện mua thêm tổng số 3.200.000 cổ phần, nâng số lượng cổ phần sở hữu lên 8.500.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ nắm giữ 20,18%.
- Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Vợ của Chủ tịch Hội đồng quản trị đã thực hiện mua thêm 1.695.000 cổ phần nâng số lượng cổ phần sở hữu lên 4.525.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ nắm giữ 10,75%.

- Ông Lê Quốc Khánh - Thành viên Hội đồng quản trị /con ruột Chủ tịch HĐQT đã thực hiện mua thêm 1.050.000 cổ phần nâng số lượng cổ phần sở hữu lên 2.170.000 cổ, phần chiếm tỷ lệ nắm giữ 5,15%.
- Bà Lê Khánh Huyền - Con ruột Chủ tịch Hội đồng quản trị đã thực hiện mua thêm 2.220.000 cổ phần nâng số lượng cổ phần sở hữu lên 3.470.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ nắm giữ 8,24%.
- Phương thức giao dịch: Thông qua hình thức mua thỏa thuận trên sàn HNX.
- Tổng tỷ lệ nắm giữ của Ông Lê Minh Hải - Chủ tịch Hội đồng Quản trị và người có liên quan đến Ông Lê Minh Hải đến thời điểm hiện tại là 18.665.000 cổ phần chiếm 44,32%/Tổng vốn điều lệ Công ty.

➤ **Thứ sáu: Việc triển khai Dự án Khu đô thị Việt Đức Legend City**

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo quyết liệt công tác đền bù GPMB và hoàn tất các thủ tục pháp lý liên quan đến dự án để triển khai thi công. Việc GPMB là do Ban Quản lý đầu tư dự án huyện Bình Xuyên đứng ra thực hiện, chủ đầu tư chỉ có trách nhiệm ứng tiền ra để thực hiện GPMB sau đó tiền GPMB sẽ được UBND tỉnh Vĩnh Phúc chi trả lại cho chủ đầu tư theo đơn giá đền bù của Nhà nước.

Tuy nhiên, trong quá trình GPMB gặp nhiều trở ngại nên công tác GPMB bị gián đoạn dẫn đến ảnh hưởng công việc triển khai tiếp theo của dự án. Đến nay diện tích GPMB của giao đoạn 1 chưa thực hiện xong còn khoảng 15%. Năm 2020 HĐQT đã chỉ đạo quyết tâm xong dứt điểm việc GPMB để triển khai công việc tiếp theo của dự án.

1.3. Kết quả chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ trọng tâm năm 2019.

Cùng với việc thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông năm 2019, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo các nội dung quan trọng trong hoạt động của Công ty, xây dựng các chiến lược phát triển trung và dài hạn, hoàn thiện các hệ thống quản lý về chất lượng cũng như nâng suất hiệu quả trong sản xuất và bán hàng để tạo nền tảng cho Công ty hoạt động ổn định, bền vững và hiệu quả. Một số kết quả chính đạt được như sau:

- Triển khai đồng bộ các giải pháp về quản lý sản xuất bao gồm nâng cao năng lực quản lý của khối sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm, chống lãng phí trong sản xuất, nâng cấp, cải tạo, cải tiến hệ thống máy móc thiết bị nâng cao năng suất sản xuất tiết giảm chi phí đem lại hiệu quả cho Công ty.
- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai hệ thống quản trị chi phí hiệu quả, thông qua việc giao tỷ lệ tiết kiệm cho từng bộ phận, phân xưởng.
- Tiếp tục triển khai sắp xếp lại cơ cấu tổ chức để tập trung nhân lực cho khối kinh doanh. Thực hiện giảm đầu tư lãng phí, sử dụng tài sản và quản lý chi phí hiệu quả.
- Kiện toàn mô hình tổ chức và hệ thống văn bản chế độ, nâng cao chất lượng nhân lực và chuẩn hóa công tác cán bộ. Thường xuyên cập nhật kiến thức và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- Phê duyệt và công bố báo cáo thường niên và báo cáo tài chính theo quy định.
- Chỉ đạo và phê duyệt Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty theo quy định của Luật chứng khoán để trình Đại hội đồng cổ đông thông thường niên năm 2020 thông qua.
- Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, nâng cao chất lượng, hiệu quả, hiệu lực của công tác kiểm tra giám sát. Năm 2019 được chú trọng và triển khai đồng bộ, quyết liệt; thực hiện kiểm tra toàn diện các bộ phận và các đơn vị trực thuộc.

1.4. Tổng kết các cuộc họp và các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức 09 phiên họp để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của hệ thống theo đúng định hướng kế hoạch chiến lược đề ra thông qua các nội dung kết luận chỉ đạo, các cuộc họp, chương trình làm việc. *(Danh sách các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT năm 2019 được công bố tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2019 của VGS)*

1.5. Về hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị đã tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 để thông qua một số vấn đề cho việc thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty.
- Các nghị quyết/quyết định đều dựa trên sự nhất trí và đồng thuận cao của tất cả thành viên HĐQT trên cơ sở lợi ích của cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.
- Với thuận lợi tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều am hiểu sâu về lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, các thành viên Hội đồng quản trị có nhiều buổi thảo luận, họp Hội đồng quản trị mở rộng và kịp thời đưa ra các chỉ đạo quản trị phù hợp với nhu cầu hoạt động của Công ty cũng như các biến động của tình hình kinh tế.
- Hội đồng quản trị và Ban điều hành phối hợp tốt trong công tác quản lý, điều hành Công ty, hoàn thành các chỉ tiêu trong sản xuất và kinh doanh.
- Từng thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức trách và nhiệm vụ theo Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật, đảm bảo hiệu quả hoạt động chung của HĐQT;
- Tham gia đóng góp xây dựng chiến lược kế hoạch kinh doanh của Công ty; thực hiện thảo luận, biểu quyết thông qua đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm với quyết định của mình;
- Thực hiện giám sát việc triển khai các hoạt động kinh doanh, các nhiệm vụ trọng tâm của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông giao.
- **Đánh giá chung:** Hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2019 đã được tổ chức, triển khai tuân thủ Điều lệ của Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và các quy định của pháp luật hiện hành, thực hiện đầy đủ các nội dung tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nội dung được ĐHĐCĐ ủy quyền, thể hiện vai trò nổi bật và tích cực trong việc định hướng chiến lược kinh doanh và hoạt động của hệ thống, giám sát việc thực thi cũng như quản trị rủi ro, đóng góp tích cực vào kết quả hoạt động chung của toàn Công ty.

1.6. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Điều hành và các cấp quản lý

- Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị được thực hiện theo Quy chế giám sát và các quy định phân cấp thẩm quyền về công tác giám sát, thông qua các báo cáo giám sát tình hình thực hiện các nội dung chỉ đạo của Hội đồng quản trị và chế độ báo cáo thông tin định kỳ phục vụ hoạt động giám sát và quản trị của Hội đồng quản trị
- Công tác giám sát tuân thủ các chỉ đạo của Hội đồng quản trị được chú trọng, đảm bảo tất cả các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của Hội đồng quản trị /Chủ tịch Hội đồng quản trị được giám sát tiến độ thực hiện chặt chẽ, thường xuyên và rõ trách nhiệm, từ đó định kỳ đánh giá để đưa ra giải pháp xử lý.
- Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Điều hành cũng đã khẩn trương, nghiêm túc xây dựng, triển khai nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ đến từng thành viên Ban điều hành, từng đơn vị, phòng/ban thực hiện. Các chỉ đạo của HĐQT luôn được Ban điều hành và các đơn vị xác định là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để tập trung, chú trọng thực hiện. Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã hoàn thành tốt vai trò của mình thể hiện qua các giải pháp điều hành kịp thời, linh hoạt, phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT.

- Chủ động thực hiện việc đẩy mạnh công tác thị trường một cách tích cực, tìm hiểu thị trường, chăm sóc khách hàng, xây dựng hình ảnh công ty với khách hàng...
- Trải qua một năm 2019 với rất nhiều sự kiện trong nước cũng như quốc tế tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, HĐQT càng đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019.

1.7. Công tác quan hệ cổ đông:

Công ty luôn quan tâm đến công tác quan hệ cổ đông. Duy trì chế độ công bố thông tin công khai, minh bạch, kịp thời, chính xác và đầy đủ.

2. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG HĐQT NĂM 2020

Kinh tế thế giới năm 2020 được dự báo tăng trưởng ở mức tương đương 2019 và vẫn phải đối mặt với nhiều rủi ro, thách thức, đặc biệt từ dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do nCoV. Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị thống nhất mục tiêu kế hoạch là duy trì ổn định và phát triển bền vững, nâng cao chất lượng và hiệu quả trong sản xuất và kinh doanh. Những giải pháp cơ bản cần tập trung cho năm 2020 như sau:

2.1. Chỉ đạo, giám sát Định hướng mục tiêu, chỉ tiêu KHKD.

Chỉ đạo tập trung nguồn lực, nỗ lực và linh hoạt để triển khai Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 được ĐHCĐ qua, phấn đấu hoàn thành một số chỉ tiêu kế hoạch cho năm 2020 cơ bản sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ	Hợp nhất toàn Công ty
1	Doanh thu	Tỷ đồng	3.800	6.300
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	40	60
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	32	50

2.2. Nâng cao năng lực quản trị điều hành, gia tăng hiệu quả hoạt động, khai thác hiệu quả thế mạnh hiện có trong công tác kinh doanh

- Chú trọng giữ vững thị trường hiện có, tập trung khai thác lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp, nâng cao uy tín thương hiệu, chất lượng sản phẩm, nhận diện cơ hội để phát triển. Tăng cường công tác tiếp thị marketing, chủ động tích cực tìm kiếm thị trường, mở rộng thị trường trong và ngoài nước.
- Tập trung phát huy tối đa mọi nguồn lực để đầu tư phát triển kinh doanh mang lại lợi nhuận, khẳng định vị trí và thương hiệu VGS trên thị trường.

2.3. Chỉ đạo giám sát Hệ thống quản lý, quản trị

- Tăng cường công tác quản lý từ tổ chức quản trị các hoạt động sản xuất kinh doanh; Quản trị tài chính; Quản trị rủi ro; Quản trị các chi phí trong sản xuất kinh doanh một cách tiết kiệm và hiệu quả nhất.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng tính chuyên nghiệp trong nghiệp vụ của ứng bộ phận cũng như trong sản xuất.
- Nâng cao ý thức trách nhiệm của Ban điều hành và người lao động.
- Phát huy và tăng cường áp dụng các giải pháp kỹ thuật và giải pháp quản lý nhằm tiết kiệm chi phí, tăng thu nhập cho người lao động.
- Tiếp tục duy trì và phát huy hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001-2015 và Hệ thống quản lý về môi trường theo ISO 14001-2015.

- Áp dụng các phương pháp tiến tiến trong điều hành sản xuất, khai thác tối đa công suất máy móc thiết bị, nâng cao năng suất lao động, sản lượng từng dòng sản phẩm, nghiên cứu đầu tư đổi mới công nghệ ứng dụng trong sản xuất.
- Phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành Công ty triển khai các giải pháp quản trị kiểm soát và đánh giá các hoạt động từng tháng và quý. Chủ động triển khai các giải pháp điều hành kịp thời, có hiệu quả, đảm bảo hoàn thành kế hoạch đã đề ra.
- Giám sát kiểm tra việc thực hiện các Quy chế nội bộ về quản trị, nếu thấy chưa phù hợp với tình hình thực tế sẽ điều chỉnh, thay đổi cho phù hợp.

2.4. Tiếp tục triển khai các biện pháp nâng cao năng lực tài chính, quản trị chi phí hiệu quả, tối đa hóa các nguồn thu, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh toàn Công ty

- Tiếp tục tìm kiếm cơ hội chuẩn bị cho kế hoạch huy động vốn để đầu tư dự án Khu đô thị Việt Đức Legend City theo nhiều cách như phát hành cổ phiếu; phát hành trái phiếu có kỳ hạn thông qua các tổ chức tín dụng ngân hàng.....
- Tiếp tục triển khai và lan tỏa mạnh mẽ quản trị chi phí hiệu quả; Kiểm soát đầu tư, sử dụng tài sản tiết kiệm, hiệu quả.

2.5. Triển khai chiến lược phát triển thương hiệu gắn với việc thực hành văn hóa doanh nghiệp, phong trào học hỏi sáng tạo trong toàn Công ty.

- Tiếp tục duy trì phát triển quảng bá thương hiệu theo nhiều phương thức để thương hiệu Thép Việt Đức ngày càng an tỏa sâu và rộng.
- Xây dựng và triển khai mạnh mẽ văn hóa doanh nghiệp, học hỏi sáng tạo trong các hoạt động của từng phòng ban/bộ phận,

2.6. Triển khai Công tác đầu tư Dự án Khu đô thị Việt Đức Legend City

- Điều hành, chỉ đạo và đôn đốc Ban điều hành để tập trung triển khai tiếp tục công tác GPMB và hạ tầng của Dự án Khu đô thị Việt Đức Legend City giai đoạn 1 để thực hiện kế hoạch khởi công xây dựng trong thời gian sớm nhất.
- Cùng Ban điều hành nghiên cứu và tìm cách huy động vốn để phục vụ cho việc triển khai dự án khu đô thị Việt Đức Legend City trên cơ sở đem lại hiệu quả tốt nhất cho công ty và cho các nhà đầu tư.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của HĐQT Công ty, Kính trình Quý vị cổ đông đóng góp và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Lê Minh Hải



CTCP ỚNG THÉP VIỆT ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

=====

Vinh Phúc, Ngày 28 tháng 03 năm 2020

DỰ THẢO

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 ngày 28 tháng 3 năm 2020



Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Ống thép Việt - Đức VG PIPE
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;
- Căn cứ Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC lập ngày 25/03/2020.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE xin được báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 và Kế hoạch hoạt động năm 2020, những nội dung sau:

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2019 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát đã triển khai, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ của Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, góp phần cùng toàn Công ty hoàn thành toàn diện kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các thành viên Ban kiểm soát đều hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; tham dự đầy đủ các phiên họp định kỳ và các cuộc hội ý, trao đổi; cùng tham gia thảo luận và biểu quyết thống nhất, thông qua các vấn đề, nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát. Cụ thể:

1.1. Hoạt động giám sát:

Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát đầy đủ, kịp thời, có chất lượng các nội dung giám sát theo quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Qua giám sát, Ban Kiểm soát đã có các đề xuất, kiến nghị đối với Ban lãnh đạo Công ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty. Các đề xuất, kiến nghị của Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban Điều hành chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện đầy đủ theo quy định.

❖ Giám sát tính tuân thủ pháp luật, Điều lệ trong hoạt động của Công ty

Qua công tác giám sát, Ban kiểm soát nhận thấy năm 2019 hoạt động của Công ty đã bám sát các định hướng, chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị và theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã phê duyệt.

Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành đã đề ra chương trình hành động cụ thể đảm bảo triển khai đồng bộ, quyết liệt, có hiệu lực, hiệu quả trong toàn Công ty, luôn chủ động nâng cao năng lực quản trị, tăng cường áp đồng thời thường xuyên rà soát,

cập nhật các quy định mới của pháp luật để bổ sung, sửa đổi điều lệ, cơ cấu tổ chức, các quy trình, quy định cho phù hợp.

❖ **Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:**

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Điều hành, các đơn vị thành viên trong công ty triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2019/NQĐHĐCĐ-VGS ngày 27/4/2019. Kết quả cụ thể như sau:

- Đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2019 do Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể:
 - + Đối với Công ty mẹ: Doanh thu năm 2019 đạt 4.139,4 tỷ đồng đạt 103,5% so kế hoạch đề ra 4.000 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế đạt 60,7 tỷ đồng đạt 121,4% so kế hoạch đề ra 50 tỷ đồng.
 - + Hợp nhất toàn Công ty: Doanh thu đạt 6.854,7 tỷ đồng đạt 100,8% so kế hoạch đề ra là 6.800 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế đạt 90,7 tỷ đồng đạt 120,9% so kế hoạch đề ra là 75 tỷ đồng.
- Trích lập các quỹ của phần lợi nhuận sau thuế năm 2019 đã thực hiện theo phương án được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 01/2019/NQĐHĐCĐ-VGS ngày 27/4/2019.
- Chi trả thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát được thực hiện theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông tại Nghị quyết số 01/2019/NQĐHĐCĐ-VGS ngày 27/4/2019.
- Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính giữa niên độ và cả năm 2019.
- Cổ đông nội bộ Ông Lê Minh Hải - Chủ tịch Hội đồng quản trị và người liên quan đến Ông Lê Minh Hải gồm Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Vợ của Hội đồng quản trị; Ông Lê Quốc Khánh - Thành viên Hội đồng quản trị/con ruột Hội đồng quản trị và Bà Lê Khánh Huyền - Con ruột Hội đồng quản trị đã thực hiện mua cổ phiếu VGS theo đúng Nghị quyết số 01/2019/NQĐHĐCĐ-VGS ngày 27/4/2019.
- Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã tập chung chỉ đạo công tác GPMB cũng như hoàn thiện các hồ sơ pháp lý liên quan đến Dự án Khu đô thị Việt Đức Legend City. Tuy nhiên việc GPMB vẫn chưa thực hiện xong dẫn đến ngưng trệ các công việc triển khai của Dự án. Do dự án thuộc Chính phủ cho phép chuyển đổi đất nông nghiệp sang đất khu đô thị vì thế việc GPMB do Nhà nước đứng ra thực hiện nên việc GPMB còn bị phụ thuộc vào nhiều yếu tố cũng như chính sách của Nhà nước.

❖ **Giám sát công tác quản trị điều hành:**

- Qua giám sát, Ban Kiểm soát ghi nhận năm 2019, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành triển khai đầy đủ, đúng định hướng và mục tiêu kinh doanh của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các hoạt động, chỉ đạo của Hội đồng quản trị được thể hiện thông qua Nghị quyết, Quyết định theo thẩm quyền, tuân thủ Điều lệ, và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Các nội dung chỉ đạo trong năm tập trung về việc thông qua triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2019. Rà soát, cơ chế chính sách chế độ, kiện toàn mô hình tổ chức, nâng cao chất lượng nhân lực và chuẩn hóa công tác cán bộ; Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, nâng cao chất lượng, hiệu quả, hiệu lực của công tác kiểm tra giám

sát; Chỉ đạo các đơn vị xây dựng các chiến lược phát triển trung và dài hạn làm nền tảng cho việc quản trị, điều hành, triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Phê duyệt và công bố báo cáo thường niên và báo cáo tài chính của Công ty theo quy định,... Tổng Giám đốc đã hoạch định, xây dựng và đăng ký kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể và tổ chức thực hiện trong từng thời điểm cho phù hợp, kịp thời báo cáo Hội đồng quản trị kết quả thực hiện cũng như những tồn tại, vướng mắc và đề xuất để Hội đồng quản trị xem xét xử lý, điều chỉnh phù hợp...
- Các nội dung chỉ đạo, điều hành cụ thể đã được Ban điều hành và Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo hoạt động của ban điều hành và Hội đồng quản trị.

1.2. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019

- Báo cáo tài chính năm 2019 được lập theo Chuẩn mực và chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành, đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2019 và đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán.
- Báo cáo tài chính được lập đầy đủ, kịp thời, các thông tin về tình hình tài chính được công bố và thuyết minh một cách rõ ràng đáp ứng được yêu cầu của các cơ quan hữu quan và nhà đầu tư;
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty được thể hiện đầy đủ, rõ ràng trong báo cáo tài chính. Trong báo cáo tài chính không có ngoại trừ của Công ty kiểm toán.
- Ban kiểm soát thống nhất với ý kiến nhận xét và đánh giá về hoạt động tài chính và báo cáo năm 2019 của Công ty kiểm toán.

(Chi tiết Báo cáo tài chính đăng tải trên Website: vgpipe.com.vn).

1.3. Kiểm tra, giám sát và cập nhật danh sách những người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và Cổ đông sở hữu tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết:

- Ban kiểm soát thường xuyên kiểm tra giám sát và cập nhật kịp thời danh sách những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Cổ đông sở hữu tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, đồng thời giám sát việc công bố thông tin đối với các thay đổi này.
- Trong năm 2019, danh sách thay đổi thuộc các đối tượng nêu trên đều được Công ty công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

1.4. Các công tác khác:

- Ban kiểm soát đã thực hiện nhiều hoạt động thường xuyên, đột xuất khác như thực hiện giám sát việc tổng hợp ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị trong hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành Công ty;
- Tham gia ý kiến xây dựng các văn bản nội bộ Công ty; tham gia công tác lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập và phối hợp với kiểm toán độc lập trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty

1.5. Đánh giá sự phối hợp giữa hoạt động Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý:

- Hầu hết các thành viên trong Hội đồng quản trị có hiểu biết và kinh nghiệm trong lãnh vực sản xuất thép, bên cạnh đó có trình độ về quản trị doanh nghiệp vì đã được đào

tạo và kinh qua nắm giữ các trọng trách lãnh đạo các doanh nghiệp, trên cơ sở đó cho thấy Hội đồng quản trị có đầy đủ có tầm nhìn chiến lược để lãnh đạo công ty.

- Nhìn chung, Hội đồng công ty đã thực hiện đầy đủ, nghiêm chỉnh các nhiệm vụ và quyền hạn của hội đồng quản trị theo điều lệ công ty, đảm bảo việc chỉ đạo, quản trị Công ty theo đúng pháp luật
- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty đảm bảo nguyên tắc: tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, quy chế quản lý nội bộ và vì lợi ích chung của Công ty.
- Trong năm 2019, trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị đã có những cơ chế phối hợp hoạt động và trao đổi thông tin giữa Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các bộ phận, đơn vị trực thuộc. Yêu cầu mọi cá nhân ở tất cả các cấp, các bộ phận có liên quan đều được thông báo, phổ biến, tuyên truyền về chính sách, quy trình, mục tiêu kinh doanh, thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

1.6. Một số khuyến nghị của Ban kiểm soát:

Nhằm thực hiện tốt vai trò đại diện cho cổ đông để quyết định các chính sách điều hành Công ty, trong năm 2020 Ban kiểm soát khuyến nghị Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty thực hiện một số nội dung sau:

- Tăng cường công tác thanh tra kiểm tra, kiểm soát số liệu, việc chấp hành tuân thủ các quy định về môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật.
- Tiếp tục củng cố và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình của Công ty cho phù hợp với thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Sắp xếp nhân lực cho các dự án phù hợp để bộ máy của công ty tinh gọn, góp phần giảm chi phí cho Công ty
- Tính toán dòng tiền cụ thể chi tiết và khoa học, cân đối nguồn vốn, lãi suất hợp lý tối đa hóa hiệu quả kinh doanh cho công ty.

2. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2020

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và kế hoạch kinh doanh năm 2020, Ban kiểm soát xây dựng trọng tâm công tác năm 2020 như sau:

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tính tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty.
- Xem xét, thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty, kịp thời đưa ra những ý kiến đóng góp đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong công tác quản trị, phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát.
- Lập, lưu giữ và cập nhật danh sách những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Cổ đông sở hữu tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty; Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc.

- Giám sát việc thực thi và soát xét nội dung công bố thông tin của Công ty đảm bảo tính kịp thời, minh bạch để đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Ban Kiểm soát trình Quý cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE

Trân trọng cảm ơn !

THAY MẶT BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban

Nguyễn Văn Lộc



CTCP ỚNG THÉP VIỆT ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

=====

Vĩnh Phúc, Ngày 28 tháng 03 năm 2020

DỰ THẢO

BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐSXKD NĂM 2019

KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI HĐSXKD NĂM 2020

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Ống Thép Việt Đức VG PIPE**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Ống thép Việt - Đức VG PIPE
- Căn cứ kế hoạch và kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc Công ty, tôi xin được báo cáo quý vị kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch năm 2020 cụ thể như sau:

PHẦN 1

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

1. Đánh giá chung về tình hình kinh tế năm 2019

1.1. Thuận lợi

- Năm 2019, cơ cấu nền kinh tế Việt Nam phát triển ổn định trong bối cảnh kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn, GDP Việt Nam tăng 7,02%, vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6% đến 6,8%. Trong khi đó, kim ngạch xuất nhập khẩu lần đầu tiên vượt ngưỡng 500 tỷ USD.
- Cơ cấu nền Kinh tế Việt Nam hiện nay bao gồm: Ngành công nghiệp và xây dựng chiếm 34,49%; Ngành Dịch vụ chiếm 41,64%; Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 13,96% và Thuế sản phẩm là 9,91%
- Cơ cấu tăng trưởng theo ngành năm 2019 so năm 2018 có thể nói ngành Công nghiệp và xây dựng tăng cao nhất 8,9%; Dịch vụ tăng 7,3% và Ngành nông lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,01% .
- Mục tiêu kiểm soát lạm phát, giữ CPI bình quân dưới 4% đã đạt được trong bối cảnh điều chỉnh được gần hết giá các mặt hàng do nhà nước quản lý đặt ra.

1.2. Khó khăn

- Diễn biến phức tạp trong chính sách thương mại Mỹ - Trung gây ra những tác động đáng kể đối với kinh tế thế giới và kinh tế Việt Nam;
- Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp là một điểm nghẽn ảnh hưởng đến phát triển nền kinh tế chung.
- Thời tiết diễn biến phức tạp, dịch tả lợn Châu Phi lây lan trên diện rộng ảnh hưởng nặng nề đến kết quả ngành trồng trọt và chăn nuôi.
- Kim ngạch xuất khẩu nhiều mặt hàng nông sản, thủy sản được xem là thế mạnh trong lĩnh vực xuất khẩu giảm đáng kể.

- Trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, kinh tế Việt Nam sẽ chịu tác động đan xen nhiều mặt bởi các diễn biến kinh tế quốc tế ngày càng phức tạp khó lường.

2. Đánh giá ngành thép Việt nam 2019

2.1. Về sản lượng sản xuất và tiêu thụ năm 2019

Trong bối cảnh thị trường toàn cầu trầm lắng, thị trường thép trong nước năm 2019 có mức tăng trưởng sản xuất và bán hàng thép khá thấp lần lượt đạt 4,4% và 6,4% so với cùng kỳ năm 2018. Tuy nhiên nếu loại trừ tăng trưởng của Thép cuộn cán nóng thì mức tăng trưởng trên lần lượt đạt 2% và 3% so cùng kỳ năm 2018. Cụ thể:

- Sản xuất thép các loại đạt hơn 25,26 triệu tấn, tăng 4,4% so năm 2018. Trong đó:
 - + Ống thép đạt 2,4 triệu tấn tương đương năm 2018;
 - + Thép xây dựng đạt 10,5 triệu tấn tăng 4,7% so năm 2018
- Bán hàng thép các loại đạt hơn 23,13 triệu tấn, tăng 6,4% so năm 2018. Trong đó:
 - + Ống thép đạt 2,4 triệu tấn tăng 0,3% so năm 2018;
 - + Thép xây dựng đạt 10,6 triệu tấn tăng 6,0% so năm 2018
- Xuất khẩu thép các loại đạt hơn 4,6 triệu tấn, giảm 3,4% so năm 2018. Trong đó:
 - + Ống thép đạt 0,3 triệu tấn giảm 11,6% so năm 2018;
 - + Thép xây dựng đạt 1,4 triệu tấn tăng 0,6% so năm 2018.

2.2. Đánh giá chung ngành thép Việt Nam

Ngành thép là ngành xương sống của công nghiệp trong nước, tiêu thụ trên đầu người tại Việt Nam vẫn ở mức thấp so với khu vực. Tuy nhiên, theo báo cáo ngành thép 2019, mặc dù thị trường tăng trưởng khá tốt về sản lượng nhưng hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất thép không tương ứng. Có thể thấy ngành thép được thể hiện qua các khía cạnh sau:

- **Đánh giá phía cầu:** Tổng công suất cho thép dài sẽ tăng khoảng 20 - 25% trong năm 2019. Nhiều doanh nghiệp thép đang đầu tư khá nhiều, vì thế cạnh tranh về giá sẽ diễn ra trong năm 2019 và những năm tiếp theo.
- **Đánh giá nguồn cung:** Nhìn chung hiện nay mức tiêu thụ của mảng thép xây dựng, Ống thép và Tôn mạ kẽm chỉ đạt được khoảng 75-80% tổng công suất sản xuất. Vì vậy việc cạnh tranh của các mặt hàng ngày càng trở nên khốc liệt hơn
- **Chính sách Nhà nước:** Cơ sở hạ tầng ở Việt Nam vẫn chưa hoàn thiện. Nhiều dự án đang trong giai đoạn bắt đầu nên có cơ hội cho ngành thép. Với xu hướng bảo hộ đang gia tăng trên thế giới và tầm quan trọng của ngành thép đối với Việt Nam, thuế tự vệ sẽ tiếp tục được áp dụng.
- Mức độ cạnh tranh ngày càng lớn đối với các lĩnh vực sản xuất đặc biệt là mặt hàng sắt thép;

Tóm lại: Mặc dù ngành thép thế giới còn nhiều khó khăn thì ngành thép ở Việt Nam là tích cực trong dài hạn do môi trường kinh tế vĩ mô thuận lợi, các dự án cơ sở hạ tầng đầy tham vọng của chính phủ và dòng vốn FDI tiềm năng chảy vào Quốc gia. Ngành thép Việt Nam có sự ổn định cao hơn thế giới do có tốc độ tăng trưởng và mức độ tập trung cao, các doanh nghiệp lớn vẫn chiếm đa số thị phần, do vậy giá thép trong nước khá ổn định.

3. Đánh giá Kết quả thực hiện năm 2019 của VG PIPE

3.1. Thuận lợi

- Lãi suất vay của các tổ chức tín dụng ổn định và tỷ lệ lãi suất từ 6,5 - 7,2%/năm đối với vay ngắn hạn và 10-11% đối với lãi vay dài hạn.

- Tỷ giá USD năm 2019 ổn định và giữ vững không có biến động lớn
- Chất lượng sản phẩm của VGS ngày càng được quan tâm và nâng cao nên được khách hàng tin dùng
- Sản phẩm Ống thép, thép xây dựng và Tôn mạ của VGS luôn đầy đủ đáp ứng tốt nhu cầu thị trường; Chính sách bán hàng linh hoạt, điều chỉnh kịp thời với tình hình chung của thị trường.
- Năng lực tài chính mạnh nên việc nhập nguyên liệu luôn chủ động và đáp ứng đầy đủ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh
- Hệ thống quản lý của Công ty được áp dụng chặt chẽ nên giảm được các chi phí không cần thiết.

3.2. Khó khăn - Thách thức

- Diễn biến giá nguyên liệu, than cốc, dầu thế giới khá phức tạp khó lường, nên rất khó dự đoán cho thị trường tương lai..
- Giá thép thế giới giảm mạnh khiến ngành thép đối diện với một năm gặp nhiều khó khăn do gia tăng áp lực cạnh tranh nội địa cũng như giảm bớt đi triển vọng cho mảng xuất khẩu.
- Việc cấp phép xây dựng cho các dự án trong nước bị dừng lại dẫn đến các dự án thi công bị giảm sút dẫn đến việc tiêu thụ thép gặp khó khăn và cạnh tranh khốc liệt.
- Các nhà máy dư thừa công suất nên việc cạnh tranh ngày càng gay gắt trong khi nhu cầu gần như không tăng trưởng
- Giá điện tăng bình quân 8,36% từ ngày 20/3/2019 được ước tính có thể khiến giá thép tăng trên dưới 100.000 đồng/tấn, do đây là ngành công nghiệp sản xuất sử dụng nhiều điện năng.

3.3. Kết quả Kinh doanh năm 2019 của VG PIPE

➤ Đối với Công ty mẹ

- Doanh thu năm 2019 đạt 4.139,4 tỷ đồng đạt 103,5% so kế hoạch đề ra 4.000 tỷ đồng và giảm 1,31% so năm 2018.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 60,7 tỷ đồng đạt 121,4% so kế hoạch đề ra 50 tỷ đồng và giảm 19,5% so năm 2018.

Tuy nhiên, năm 2018 tổng lợi nhuận trước thuế đạt 75,4 tỷ đồng nhưng trong đó tiền nhận cổ tức của Công ty con từ năm 2007 đến 2017 là 43,97 tỷ đồng và lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 là 31,4 tỷ đồng.

Như vậy nếu so sánh lợi nhuận năm 2019 so với lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 thì năm 2019 tăng 93,31%.

➤ Đối với hợp nhất toàn Công ty

- Doanh thu hợp nhất đạt 6.854,7 tỷ đồng đạt 100,8% so kế hoạch đề ra là 6.800 tỷ đồng và giảm 1,3% so với năm 2018.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 90,7 tỷ đồng đạt 120,9% so kế hoạch đề ra là 75 tỷ đồng và tăng 72,8% so năm 2018.

➤ Đánh giá chung:

- Mặc dù năm 2019 diễn biến giá nguyên liệu cũng như giá thép liên tục biến động tăng giảm với biên độ lớn nhưng Công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch đề ra và có hiệu quả tốt so với mức chung của toàn ngành.
- Những kết quả này đã phần nào phản ánh được sự đầu tư bài bản và xác định Chất lượng là yếu tố quan trọng trong sự phát triển lâu dài của mỗi doanh nghiệp. Điều này được khẳng định rõ trên thị trường cũng như phản ánh thông qua sản lượng bán hàng luôn luôn tăng trưởng, năm sau cao hơn năm trước.

3.4. Tình hình tài chính của Công ty

- Vốn chủ sở hữu Công ty mẹ tại ngày 31/12/2019 là 603,8 tỷ đồng tăng 7,3% so năm 2018; Hợp nhất là 693 tỷ đồng tăng 10,6% so năm 2018.
- Tổng tài sản Công ty mẹ tại ngày 31/12/2019 là 1.280 tỷ đồng, tăng 16,5% so với 2018. Hợp nhất là 1.758,9 tỷ đồng tăng 23,86% năm 2018 là do chủ yếu tăng công nợ phải thu cũng như Tài sản cố định tăng lên bởi năm 2019 Công ty đã đầu tư xây dựng xong Trung tâm thương mại và Văn phòng cho thuê tại Mê Linh và hiện đã đi vào hoạt động.
- Tổng vay ngắn và dài hạn hợp nhất toàn Công ty tại 31/12/2019 là 657,2 tỷ đồng. Hệ số vay nợ ngân hàng trên vốn chủ sở hữu ở mức 0,94 lần đây là hệ số khá an toàn cho Công ty.
- Chi tiết Báo cáo tài chính Công ty được đăng tải trên Website: vgpipe.com.vn của Công ty để Quý cổ đông tham khảo.

3.5. Những hoạt động nổi bật trong năm 2019

- Với mục tiêu phát triển bền vững, ngoài nâng cao Chất lượng hệ thống, chất lượng quản lý và Chất lượng sản phẩm năm 2019 Công ty đã tập trung cải tạo dây chuyền sản xuất Ống thép mạ kẽm nhúng nóng; Dây chuyền sản xuất cán Tôn và Dây chuyền sản xuất Tôn mạ kẽm. Hiện nay chất lượng sản phẩm đã được khẳng định và nâng cao được năng suất sản xuất rõ rệt..
- Đã hoàn thành xây dựng xong Dự án Văn phòng và Trung tâm Thương mại tại Thị trấn Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội và đã cho thuê lấp đầy diện tích 100%.
- Triển khai việc Giải phóng mặt bằng cho Dự án Việt Đức Legend City giai đoạn 1 đã đạt 90%. Đã phê duyệt thiết kế cảnh quan kiến trúc cũng như thiết kế quy hoạch; đã đang triển khai các thủ tục xin giao đất cũng như xin cấp phép các hồ sơ pháp lý liên quan để dự án được đi vào xây dựng.
- Công ty đã được Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam tặng Huân chương lao động hạng nhất.
- Đảng bộ chú trọng công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh. Là Đảng bộ trong sạch, vững mạnh tiêu biểu của tỉnh.
- Công đoàn đã tổ chức thành công Hội thao toàn công ty. Công đoàn tổ chức thăm hỏi động viên kịp thời CBCNV và người thân của CBCNV bị ốm đau, hoạn nạn,...

PHẦN 2:

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

1. Nhận định nền kinh tế năm 2020

- Năm 2020 được dự báo tình hình thế giới và khu vực sẽ diễn biến phức tạp, khó lường. Chiến tranh thương mại Mỹ – Trung vẫn là những thách thức khó đoán định đang kéo giảm thương mại toàn cầu.
- Trong khi chiến tranh thương mại Mỹ - Trung vẫn chưa có hồi kết, thì một “cuộc chiến” khác đang được châm ngòi giữa Mỹ và Iran. Dù mới chỉ là những xung đột, nhưng ngay lập tức, giá dầu trên thị trường thế giới bắt đầu bị đẩy lên cao. Đây là diễn biến mới mà nếu tình hình ngày càng căng thẳng, thì có thể trở thành một thách thức không nhỏ cho kinh tế Việt Nam năm 2020.
- Tăng trưởng kinh tế của nhiều nền kinh tế lớn trên thế giới, bao gồm cả Mỹ và Trung Quốc được dự báo đang chậm lại. Giá dầu thế giới diễn biến khó dự báo.
- Những tháng đầu năm 2020 các nước đều phải đối mặt với bệnh dịch viêm đường hô hấp cấp Covid-19. Dịch bệnh đã ảnh hưởng trên phạm vi toàn cầu, gây gián

đoạn chuỗi cung ứng nhiều sản phẩm hàng hóa của thế giới, đình trệ trong sản xuất kinh doanh; suy giảm nhu cầu tạm thời từ Trung Quốc đối với các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, ảnh hưởng tới tăng trưởng của khu vực và toàn cầu. Việt Nam có độ mở của nền kinh tế lớn và có đường biên giới dài với Trung Quốc, chắc chắn sẽ chịu những ảnh hưởng không nhỏ.

- Đối với lĩnh vực sản xuất công nghiệp, các biện pháp kiểm dịch từ các nước sẽ gây ảnh hưởng đến nguồn cung ứng đầu vào phục vụ sản xuất cũng như thị trường tiêu thụ đặc biệt là xuất khẩu.
- Điểm thuận lợi năm 2020 là việc lãi suất thấp tại các nền kinh tế phát triển cũng tạo điều kiện cho việc giữ ổn định mặt bằng lãi suất trong nước, thậm chí giảm nhẹ để hỗ trợ sản xuất kinh doanh. Thị trường ngoại hối cũng đang được hỗ trợ bởi xu hướng tăng giá đồng USD chững lại.
- Theo các chuyên gia kinh tế nhận định, năm nay 2020, những điểm tắc nghẽn về đầu tư công trong năm trước sẽ được giải quyết, qua đó vốn sẽ được giải ngân nhiều hơn. Đây sẽ là động lực thúc đẩy GDP của Việt Nam tăng cao...
- Sản xuất công nghiệp đang giảm đà tăng trưởng; nông nghiệp còn nhiều khó khăn; tái cơ cấu nền kinh tế, nhất là tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và giải ngân vốn đầu tư công còn chậm; cải cách thể chế còn chậm và chưa đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn thị trường...
- Chất lượng lao động chưa được cải thiện cùng năng lực khoa học - công nghệ ở mức thấp có thể ảnh hưởng tới lợi thế cạnh tranh của Việt Nam trên thị trường quốc tế và khả năng thu hút các dòng vốn tới Việt Nam.

2. Nhận định Ngành thép Việt Nam năm 2020

- Theo nhận định từ Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), năm 2020, dự báo tăng trưởng sản xuất thép Việt Nam sẽ tiếp tục có tăng trưởng nhẹ, khoảng 6-8%. Mức tăng trưởng này được nhận định là sẽ thấp hơn một chút so với mức tăng trưởng của ngành trong năm 2019 vừa qua bởi năm 2019 cho thấy những dấu hiệu chậm chạp của thị trường thép toàn cầu và dự kiến trong Quý I năm nay, tiêu thụ ngành vẫn chưa được cải thiện.
- Trên toàn cầu, tăng trưởng công suất có thể vượt xa tăng trưởng nhu cầu, dẫn đến tăng trưởng xuất khẩu và cuối cùng thu hẹp lợi nhuận.
- Ngành thép trong nước tiếp tục đối mặt thách thức do sức ép cạnh tranh từ việc gia tăng nguồn cung trong nước, thép nhập khẩu từ nước ngoài; việc siết chặt tín dụng cho vay đối với thị trường bất động sản trong nước; ngoài ra, các công trình xây dựng gián tiến độ chậm.
- Năm 2020 dịch Covid-19 bùng phát tại tất cả các nước trên thế giới trong đó có Việt Nam. Như vậy ngành thép phải đối mặt với rất nhiều khó khăn từ dịch Covid 19 đem lại, cụ thể:
 - + Thứ nhất: Dịch COVID-19 đã làm ảnh hưởng tắc nghẽn thị trường, không lưu thông được hàng hóa, hầu hết các công trường công trình và các dự án xây dựng có sử dụng đến mặt hàng thép đều bị dừng thi công. Toàn bộ các chuyên gia, chỉ huy công trình, kỹ sư, công nhân....người nước ngoài đều bị cách ly hoặc quay về nước để tránh dịch. Do vậy mọi hoạt động đều diễn ra rất chậm thậm chí không diễn ra, cảnh vắng vẻ đìu hiu xuất hiện hầu hết tất cả các ngành nghề nói chung và ngành thép nói riêng.

- + Thứ 2: Kể từ đại dịch COVID-19 xuất hiện tại Trung Quốc thì xu thế giá thép trên thị trường thế giới và Trung Quốc đi xuống và giảm sâu, việc này đã kéo theo giá thép trong nước cũng giảm liên tục nhưng các giao dịch mua bán diễn ra rất chậm và gần như đóng băng. Áp lực dòng tiền nhiều doanh nghiệp đã phải bán giá thấp hơn nhiều so với giá chung của thị trường nhưng nhu cầu mua cũng không đáng kể.
- + Thứ 3: Do bán hàng chậm dẫn đến tồn kho của các Nhà máy, các đại lý phân phối ở mức cao. Vốn tồn đọng lớn trong khi chủ yếu vốn hoạt động đi vay ngân hàng, vì thế chi phí lãi vay tăng cao. Mặt khác do giá xuống nên lượng tồn kho cũng bị ảnh hưởng lớn do biến động về giá...gây thiệt hại lớn cho các doanh nghiệp, có thể nói doanh nghiệp đang phải đối đầu, chống chọi với rất nhiều khó khăn do COVID-19 đem lại.
- + Thứ tư: Các doanh nghiệp bị ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất bởi thiếu nguyên liệu, vật tư, tranh thiết bị để phục vụ sản xuất do phải nhập khẩu từ Trung Quốc trong khi Trung Quốc đang phải tập trung phòng chống COVID-19 nên các hoạt động gần như ngừng trệ.
- + Thứ năm: Việc xuất khẩu thép cũng bị đình trệ do lo ngại sự lây lan của dịch COVID-19, trong hai tháng đầu năm 2020 xuất khẩu giảm khoảng 40% so cùng kỳ năm trước. Ngoài ảnh hưởng đến việc tiêu thụ ra còn ảnh hưởng đến nguồn ngoại tệ đối ứng để nhập nguyên liệu làm cho doanh nghiệp càng khó khăn hơn.
- + Thứ sáu: Do dịch COVID-19 chưa biết kéo dài tới thời điểm nào nên thị trường vẫn tiếp tục ảm đạm, giá cả tiếp tục giảm sâu, các dự án công trình vẫn chưa có dấu hiệu khởi động lại, trong khi các khoản vay ngân hàng đến hạn phải trả...rất nhiều gánh nặng đè lên doanh nghiệp do đó hiệu quả sản xuất kinh doanh thép sẽ bị giảm theo thậm chí phát sinh lỗ.

3. Kế hoạch SXKD năm 2020

Năm 2020, Hội đồng Quản trị và Ban điều hành đã phân tích và dự báo sẽ làm một năm thách thức hơn nữa đối với nền kinh tế Việt Nam khi tình hình kinh tế thế giới tiếp tục sẽ có những diễn biến phức tạp với ảnh hưởng chiến tranh thương mại giữa các cường quốc, các vấn đề kinh tế tiềm tàng tích lũy từ những năm trước chưa được giải quyết và gần đây là dịch bệnh COVID-19 được dự báo sẽ gây nhiều ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng.

Trên cơ sở đó Hội đồng quản trị đã đưa ra một số chỉ tiêu cơ bản trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

3.1. Kế hoạch năm 2020 đối với Công ty mẹ:

- Doanh thu đạt : 3.800 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế đạt : 40 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 32 tỷ đồng

3.2. Kế hoạch Hợp nhất Toàn Công ty năm 2020

- Doanh thu : 6.300 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 60 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 50 tỷ đồng

3.3. Về công tác Đầu tư:

- Sẽ tập trung hoàn thành việc GPMB giai đoạn I cho Dự án Khu đô thị Việt Đức Legend City. Thực hiện và hoàn thiện các thủ tục hồ sơ pháp lý liên quan đến dự án để sau khi việc GPMB được thực hiện xong sẽ triển khai ngay việc khởi công

xây dựng. Hiện tại, việc GPMB của dự án Việt Đức nói riêng và các dự án trong tỉnh Vĩnh Phúc nói chung gặp rất nhiều khó khăn cần sự can thiệp từ các cơ quan quản lý Nhà nước. Chính điều này đã làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện của Dự án.

- Tổng mức đầu tư của Dự án KĐT Việt Đức Legend City cả 2 giai đoạn khoảng 4.500 tỷ đồng. Trong đó giai đoạn I khoảng 1.800 tỷ đồng.

4. Giải pháp trọng tâm năm 2020

Để hoàn thành kế hoạch năm 2020 đã đề ra, HĐQT và Ban điều hành đã đưa ra các giải pháp trọng tâm cần thực hiện như sau:

- Tiếp tục duy trì và giữ vững vị trí thị phần trong nước TOP 5 đối với Ống thép và Top 7 đối với Thép xây dựng..
- Tiếp tục phân tích thị trường, năng lực khách hàng để phát triển mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước.
- Tiếp tục cải thiện hệ thống quản trị rủi ro, đảm bảo an toàn tài chính.
- Cân đối nguồn vốn, sử dụng vốn an toàn - hiệu quả, đảm bảo thanh khoản, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực quản lý rủi ro, gắn với kiểm soát các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.
- Đẩy mạnh phát triển, đa dạng hóa sản phẩm - dịch vụ, góp phần chuyển dịch cơ cấu thu nhập theo hướng bền vững.
- Triển khai quyết liệt các giải pháp quản trị chi phí hiệu quả, tối đa hóa các nguồn thu, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh toàn Công ty.
- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; Sắp xếp tổ chức bộ máy biên chế tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; Triển khai tốt công tác tổ chức, nhân sự và đào tạo
- Thực hiện tốt công tác kiểm soát nội bộ thông qua hoạt động giám sát tuân thủ đối với các phòng ban, nhà máy nhằm đảm bảo các hoạt động được thực hiện hiệu quả.
- Đánh giá và triển khai các đề xuất của các phòng ban, bộ phận, nhà máy trong công tác cải tiến sản xuất, tăng hiệu quả cho Công ty.
- Luôn chú trọng công tác kiểm soát hệ thống nhằm tạo ra sự đồng bộ và tính hiệu quả của sự kết hợp công tác giữa các bộ phận.
- Định kỳ tổ chức đào tạo cán bộ về kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm công tác cũng như các kiến thức kỹ thuật, quản lý, kỹ năng trong công việc để tạo dựng đội ngũ cán bộ ngày càng vững chắc, đảm bảo đủ năng lực để tạo ra sự phát triển cho công ty.
- Triển khai công tác thương hiệu và truyền thông; Thực hành văn hóa doanh nghiệp, phong trào học hỏi sáng tạo trong toàn Công ty

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2019 và kế hoạch năm 2020 trình bày trước Đại hội.

Trân trọng!

CÔNG TY CP ỐNG THÉP VIỆT ĐỨC VG PIPE



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hữu Thế

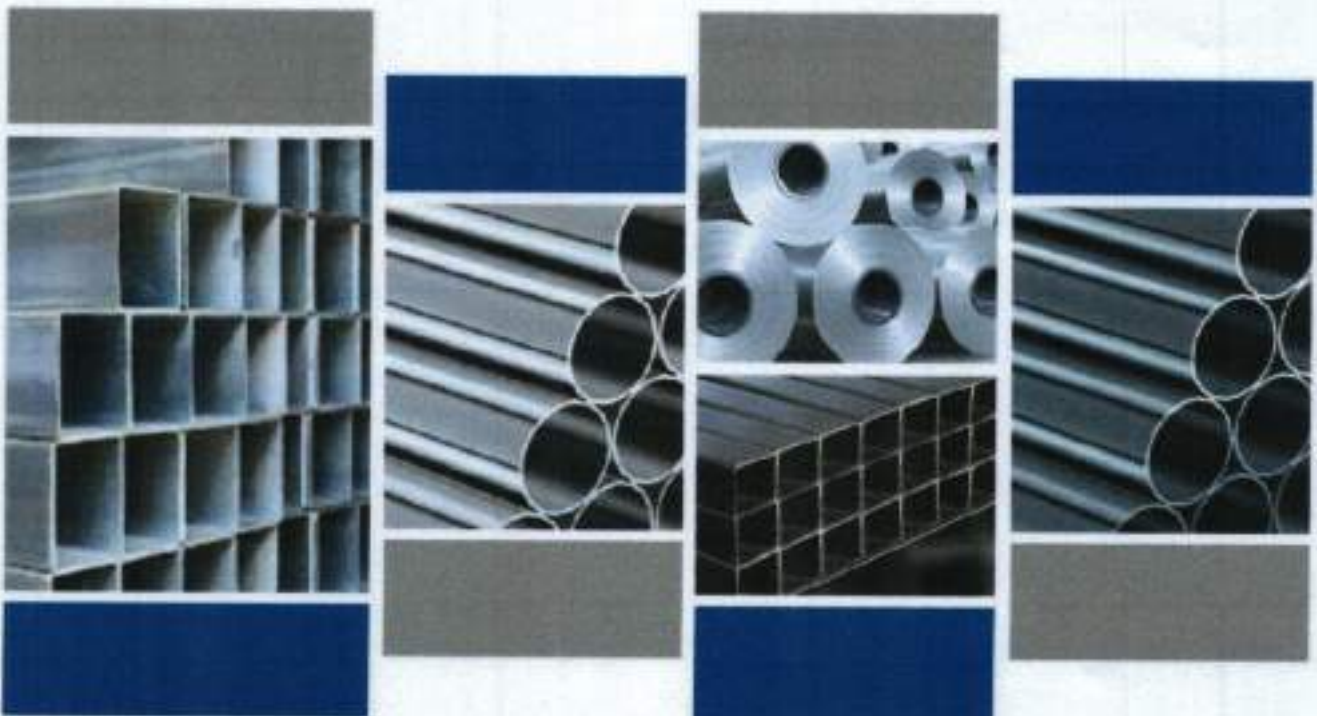


VG PIPE®

ỐNG THÉP VIỆT - ĐỨC

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ

Ban hành kèm theo
Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ-VGS ngày 28/03/2020



ĐẲNG CẤP CHÂU ÂU

www.vgpipe.com.vn





MỤC LỤC

	MỤC LỤC	2
CHƯƠNG I	QUY ĐỊNH CHUNG.....	4
Điều 1	Ý nghĩa, phạm vi điều chỉnh và	4
Điều 2	Giải thích từ ngữ.....	5
CHƯƠNG II	TRÌNH TỰ THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP	6
Điều 3	Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông.....	6
Điều 4	Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ.....	6
Điều 5	Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ.....	6
Điều 6	Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu.....	7
Điều 7	Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ biên bản.....	7
Điều 8	Ghi và lập biên bản ĐHĐCĐ.....	8
Điều 9	Thông báo nghị quyết ĐHĐCĐ.....	8
Điều 10	Việc ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết	8
CHƯƠNG III	ĐỀ CỬ - ỨNG CỬ - BẦU - BÃI NHIỆM TV HĐQT.....	8
Điều 11	Tiêu chuẩn thành viên HĐQT.....	8
Điều 12	Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử.....	9
Điều 13	Cách thức bầu thành viên HĐQT.....	9
Điều 14	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	10
Điều 15	Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm	10
Điều 16	Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm	10
CHƯƠNG IV	TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC HỌP HĐQT.....	10
Điều 17	Thông báo họp HĐQT.....	10
Điều 18	Điều kiện tổ chức họp HĐQT.....	11
Điều 19	Cách thức biểu quyết.....	11
Điều 20	Cách thức thông qua Nghị quyết của HĐQT.....	12
Điều 21	Ghi biên bản họp HĐQT.....	12
Điều 22	Thông báo Nghị quyết HĐQT.....	13
CHƯƠNG V	ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM KS VIÊN.....	13
Điều 23	Tiêu chuẩn Kiểm soát viên.....	13
Điều 24	Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử.....	13
Điều 25	Cách thức bầu Kiểm soát viên.....	14
Điều 26	Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm	14
Điều 27	Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm	14
CHƯƠNG VI	LỰA CHỌN, BỎ VÀ MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐH.....	14
Điều 28	Tiêu chuẩn Người điều hành Công ty.....	14
Điều 29	Trình tự, thủ tục bổ nhiệm Người điều hành.....	15
Điều 30	Ký hợp đồng lao động đối với Người điều hành.....	15



Điều 31	Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức.....	16
Điều 32	Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành.....	16
CHƯƠNG VII	PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG HĐQT; BKS; TGD.....	16
Điều 33	Phân công, phân nhiệm giữa các thành viên HĐQT.....	16
Điều 34	Điều kiện làm việc của HĐQT.....	16
Điều 35	Mối quan hệ giữa HĐQT và BKS.....	17
Điều 36	Trách nhiệm báo cáo cho BKS.....	17
Điều 37	Tham gia của BKS tại các cuộc họp HĐQT.....	17
Điều 38	Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	17
Điều 39	Trách nhiệm của Tổng giám đốc trong việc.....	17
Điều 40	Mối quan hệ công việc giữa HĐQT và TGD.....	17
Điều 41	Nguyên tắc hoạt động của BKS.....	18
Điều 42	Mối quan hệ giữa HĐQT, TGD với BKS.....	18
CHƯƠNG VIII	QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ KHEN THƯỞNG KỶ LUẬT	19
Điều 43	Đánh giá hoạt động đối với HĐQT; BTGD; BKS.....	19
Điều 44	Khen thưởng.....	19
Điều 45	Xử lý vi phạm và kỷ luật.....	20
CHƯƠNG IX	LỰA CHỌN, BỔ VÀ MIỄN NHIỆM NGƯỜI PTQT.....	20
Điều 46	Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị	20
Điều 47	Tiêu chuẩn Người phụ trách quản trị	20
Điều 48	Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách.....	20
Điều 49	Miễn nhiệm Người phụ trách quản trị	21
Điều 50	Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách.....	21
CHƯƠNG X	BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	21
Điều 51	Nghĩa vụ công bố thông tin.....	21
Điều 52	Công bố thông tin về quản trị	21
Điều 53	Tổ chức công bố thông tin.....	22
CHƯƠNG XI	CHẾ ĐỘ BÁO CÁO GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM...	22
Điều 54	Báo cáo.....	22
Điều 55	Giám sát.....	22
Điều 56	Xử lý vi phạm.....	22
CHƯƠNG XII	SỬA ĐỔI BỔ SUNG QUY CHẾ.....	22
Điều 57	Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ quản trị	22
CHƯƠNG XIII	ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	23
Điều 58	Điều khoản thi hành.....	23
Điều 59	Hiệu lực.....	23



Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Ý nghĩa, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- 1.1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Ông thép Việt Đức VG PIPE được xây dựng khi Công ty niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Quy chế này được xây dựng theo quy định của:
- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
 - Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;
 - Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11;
 - Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
 - Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Ông thép Việt Đức VG PIPE.
- 1.2. Quy chế này đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và Người điều hành khác của Công ty.
- 1.3. Quy chế này là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Ông thép Việt Đức VG PIPE.
- 1.4. Quy chế này sẽ điều chỉnh các nội dung chủ yếu sau:
- Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;
 - Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị;
 - Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng Quản trị;
 - Thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có);
 - Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty (nếu có);
 - Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên;
 - Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành Công ty;
 - Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc;
 - Quy định về đánh giá hằng năm đối với hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và những Người điều hành khác;
 - Quy định báo cáo và công bố thông tin.
- 1.5. Đối tượng áp dụng của quy chế này bao gồm:
- Công ty Cổ phần Ông thép Việt Đức VG PIPE
 - Cổ đông và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của cổ đông;
 - Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác của Công ty và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành Công ty;
 - Tổ chức và cá nhân có quyền lợi liên quan đến Công ty.

12/01/2018 - 12/11

Điều 2: Giải thích từ ngữ

2.1. Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

- a. "Quản trị công ty": là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Các nguyên tắc quản trị Công ty bao gồm:
 - Đảm bảo một cơ cấu quản trị hợp lý;
 - Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
 - Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
 - Công khai, minh bạch trong hoạt động của Công ty.
 - b. "Công ty": là Công ty Cổ phần Ông Thép Việt Đức VG PIPE.
 - c. "Điều lệ": là Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty được ĐHĐCĐ thông qua.
 - d. "Cổ đông": là tổ chức hay cá nhân sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Công ty, được lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán.
 - e. "Đại hội đồng Cổ đông": là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.
 - f. "Người có liên quan": là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và Khoản 34, Điều 6 của Luật Chứng khoán.
 - g. "Thành viên HĐQT không điều hành": là thành viên HĐQT không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được HĐQT bổ nhiệm.
 - h. "Thành viên độc lập Hội đồng quản trị": là thành viên HĐQT đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Luật Doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán hiện hành.
 - i. "Người điều hành": là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
 - j. "Công ty đại chúng" là Công ty Cổ phần được quy định tại khoản 1 Điều 25 của Luật chứng khoán;
 - k. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;
 - l. "Người quản lý doanh nghiệp" được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật doanh nghiệp;
 - m. "Người phụ trách quản trị công ty" là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP;
- 2.2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.
- 2.3. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị công ty khác với quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.
- 2.4. "Người quản lý công ty" có nghĩa là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ công ty.
- 2.5. "HĐQT" được hiểu là Hội đồng quản trị Công ty; "ĐHĐCĐ" được hiểu là Đại hội đồng cổ đông Công ty; "BKS" được hiểu là Ban kiểm soát.



Chương II

**TRÌNH TỰ THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp

- 3.1. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán áp dụng cho các Công ty niêm yết.
- 3.2. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty, trong đó nêu rõ các nội dung ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện các quyền, ngày giao dịch mà người mua không được hưởng quyền, lý do và mục đích họp cũng như thời gian, địa điểm và nội dung họp ĐHĐCĐ dự kiến.

Điều 4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

- 4.1. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử của Công ty.
- 4.2. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).
- 4.3. Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để cổ đông có thể tiếp cận.
- 4.4. Công ty không được hạn chế cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông và tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc ủy quyền đại diện tham gia Đại hội đồng cổ đông hoặc bỏ phiếu bằng thư bảo đảm khi cổ đông có yêu cầu. Công ty phải hướng dẫn thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông theo quy định.

Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

- 5.1. Cổ đông có thể đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp, qua điện thoại, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử cho Công ty trước thời hạn ghi trong thư mời họp ĐHĐCĐ.
- 5.2. Nếu cổ đông không thể tham dự Đại hội thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa 03 người tham dự ĐHĐCĐ. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu biểu quyết của mỗi người đại diện, nếu không xác định sẽ được coi là chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền. Việc ủy quyền cho người đại diện họp phải được lập thành văn bản theo mẫu của Công ty đã gửi kèm thư mời họp và phải đảm bảo các yêu cầu sau:
 - Trường hợp cổ đông cá nhân là Người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông và người được ủy quyền dự họp (trường hợp ủy quyền cho cá nhân)/Người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền (trường hợp ủy quyền cho tổ chức);



- Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp (trường hợp ủy quyền cho cá nhân)/Người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền (trường hợp ủy quyền cho tổ chức);
- Trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
- Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải mang theo chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra và nộp lại văn bản bản gốc giấy ủy quyền cho Ban tổ chức trước khi vào họp.

Điều 6. Cách thức bỏ phiếu, cách thức kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết

- 6.1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên người được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó tương ứng với cổ phần mà cổ đông đang nắm giữ. Thẻ biểu quyết này dùng để biểu quyết tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong Đại hội.
- 6.2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi tiến hành biểu quyết từng vấn đề tại Đại hội phải tổng hợp số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề. Tổng số thẻ ủng hộ, phản đối hay số thẻ không có ý kiến gì, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.
- 6.3. Kết quả biểu quyết được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu; trường hợp việc kiểm phiếu kéo dài sang ngày hôm sau thì Chủ tọa có trách nhiệm thông báo cho cổ đông dự họp kết quả kiểm phiếu thông qua website của Công ty, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác.
- 6.4. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện một trăm phần trăm (100%) số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại ĐHĐCĐ, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp Đại hội cổ đông không được triệu tập theo đúng trình tự và thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này hoặc vấn đề được thông qua không có trong chương trình Đại hội.

Điều 7. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ biên bản, nghị quyết của ĐHĐCĐ

- 7.1. Cổ đông có quyền phản đối biên bản, nghị quyết của ĐHĐCĐ bằng cách yêu cầu thư ký cuộc họp ghi ý kiến phản đối vào biên bản cuộc họp nếu nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp, hoặc gửi văn bản đến HĐQT trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày biên bản, nghị quyết của Đại hội được gửi cho các cổ đông và được công bố trên website của Công ty.
- 7.2. Cổ đông, thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền yêu cầu tòa án hoặc trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 24 của Điều lệ. Các chi phí liên quan đến thủ tục yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thực hiện theo quy định của luật tố tụng, các quy định của pháp luật hiện hành.
- 7.3. Trong mọi trường hợp, cổ đông vẫn phải tuân thủ nghị quyết của ĐHĐCĐ cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của tòa án hoặc trọng tài về việc hủy nghị quyết của ĐHĐCĐ.



Điều 8. Ghi và lập biên bản Đại hội đồng cổ đông

- 8.1. Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm ghi toàn bộ diễn biến Đại hội, lập biên bản và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp.
- 8.2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Biên bản phải bao gồm các nội dung chủ yếu quy định tại Luật Doanh nghiệp.
- 8.3. Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải đọc dự thảo biên bản tại đại hội để các cổ đông dự họp kiểm tra nội dung trước khi trình Chủ tọa ký.
- 8.4. Chủ tọa và thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
- 8.5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, kèm theo phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết toàn văn được thông qua tại đại hội, các tài liệu gửi kèm theo thư mời và các tài liệu phát tại Đại hội phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty tối thiểu mười (10) năm kể từ ngày ban hành.
- 8.6. Biên bản họp ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

Điều 9. Thông báo nghị quyết ĐHĐCĐ cho cổ đông và công bố ra công chúng

- 9.1. Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được thông báo đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Nghị quyết được thông qua; việc gửi biên bản họp ĐHĐCĐ có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.
- 9.2. Công ty phải tổ chức công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông ra công chúng, tuân thủ theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 10. Việc ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Công ty đã quy định trong Điều 21 của Điều lệ và/hoặc trong các quy định nội bộ khác (nếu có) về nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ. Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, Công ty phải đảm bảo gửi, công bố đầy đủ tài liệu và đảm bảo thời gian hợp lý cho các cổ đông xem xét tài liệu trước khi gửi phiếu biểu quyết như trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.

Chương III

**ĐỀ CỬ - ỨNG CỬ - BẦU - MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 11. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

Ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT quy định tại Điều 151 Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty thì thành viên HĐQT Công ty cần có các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty, không nhất thiết phải là cổ đông Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.
- Có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác nhưng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá năm (05) Công ty khác.



- Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

Điều 12. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử vào thành viên HĐQT

- 12.1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.
- 12.2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; Từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
- 12.3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế đề cử được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.
- 12.4. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào HĐQT, Ban kiểm soát phải được gửi về cho Hội đồng Quản trị đương nhiệm.
- 12.5. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT.

Điều 13. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

- 13.1. Việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc phân bố đồng đều.
- 13.2. Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt, có ghi giá trị hoặc số cổ phiếu, có đóng dấu Công ty.
- 13.3. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.
- 13.4. Phiếu bầu được phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những người ứng cử vào Hội đồng quản trị, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.
- 13.5. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:
 - Phiếu không phải của Ban kiểm phiếu phát hành;
 - Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó (gồm quyền sở hữu và được ủy quyền);



- Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung; Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử;
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của ĐHĐCĐ.
- 13.6. Ứng viên trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, tiêu chí quy chế bầu cử được ĐHĐCĐ thông qua trước khi bầu cử.
- 13.7. Kết quả bầu cử được công nhận sau khi biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 14. Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị

- 14.1. Sau khi có kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một (01) Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- 14.2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc của Công ty.

Điều 15. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên HĐQT có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- 15.1. Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;
- 15.2. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
- 15.3. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
- 15.4. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- 15.5. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, người này bị bỏ trống liên tục trong vòng sáu (06) tháng và trong thời hạn này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng;
- 15.6. Thành viên đó bị cách chức thành viên HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ.
- 15.7. Cung cấp thông tin cá nhân sai với mức độ nghiêm trọng theo đáng giá của Hội đồng quản trị đương nhiệm khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên HĐQT.
- 15.8. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 16. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

Thông báo về bầu, miễn và bãi nhiệm thành viên HĐQT phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương IV

TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 17. Thông báo họp Hội đồng quản trị

- 17.1. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị, các Kiểm soát viên ít nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải



thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình họp, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận, biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

17.2. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

Điều 18. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

18.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy (07) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý họp một (01) lần.

18.2. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý;
- Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Đa số thành viên Ban kiểm soát hoặc Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

18.3. Các cuộc họp HĐQT nêu tại điểm 18.2 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch HĐQT trì hoãn hoặc không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức họp có quyền thay thế Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT.

18.4. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

18.5. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

18.6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

Điều 19. Cách thức biểu quyết

19.1. Thành viên HĐQT có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến HĐQT chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

2024/07/01 P.11



- 19.2. Trừ quy định tại điểm 19.1 mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại điểm 18.5. Quy chế này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- 19.3. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- 19.4. Theo quy định tại Khoản 28.9d Điều 28 của Điều lệ Công ty, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của HĐQT liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên HĐQT hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên HĐQT đó.
- Những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;
- 19.5. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Khoản 37.4a, 37.4b Điều 37 của Điều lệ Công ty sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
- 19.6. Kiểm soát viên có quyền dự họp Hội đồng quản trị, quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 20. Cách thức thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị

- 20.1. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.
- 20.2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 21. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị

- 21.1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:
- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - Mục đích, chương trình và nội dung họp; Thời gian, địa điểm họp;
 - Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến; Các vấn đề đã được thông qua; Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.



- 21.2. Biên bản họp HĐQT phải được thông qua và biểu quyết nhất trí tại cuộc họp HĐQT.
- 21.3. Biên bản họp Hội đồng Quản trị, tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở Công ty.
- 21.4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài (nếu cần thiết) có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
- 21.5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp HĐQT tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.

Điều 22. Thông báo Nghị quyết Hội đồng quản trị

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về Nghị quyết của HĐQT trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan (nếu được yêu cầu), hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương V

**ĐỀ CỬ - ỨNG CỬ - BẦU - MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM
KIỂM SOÁT VIÊN**

Điều 23. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên;
- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không được giữ các chức vụ quản lý tại Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó;
- Các tiêu chuẩn điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

Điều 24. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên

Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự đối với ứng cử đề cử thành viên HĐQT quy định tại Điều 12 Quy chế này. Tỷ lệ đề cử ứng viên Ban kiểm soát như sau:

- Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 (sáu) tháng có thể tập hợp phiếu biểu quyết của từng người với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được



đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên và trên 65% được đề cử đủ số ứng viên Ban Kiểm soát.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Kiểm soát viên thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 25. Cách thức bầu Kiểm soát viên

Việc bầu Thành viên Ban kiểm soát theo phương thức phổ thông đầu phiếu hoặc bầu dồn phiếu theo quyết định của Hội đồng Quản trị đương nhiệm.

Điều 26. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

26.1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo Luật doanh nghiệp;
- Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ rường hợp bất khả kháng;
- Có đơn từ chức và được chấp thuận; Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

26.2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 27. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Thông báo về bầu, miễn và bãi nhiệm Kiểm soát viên phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương VI

**LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM
NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY**

Điều 28. Tiêu chuẩn Người điều hành Công ty.

28.1. Tiêu chuẩn của Tổng giám đốc và điều kiện làm Tổng giám đốc tuân thủ theo quy định tại Điều 65 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

28.2. Tiêu chuẩn và điều kiện được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp.
- Là người có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện các công việc được giao trong lĩnh vực được phân công.
- Trình độ, kinh nghiệm: Phải có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty từ trình độ đại học trở lên; Thời gian công tác thực



tế trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty ít nhất năm (05) năm tính đến ngày được bổ nhiệm.

28.3. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty.

- Kế toán trưởng Công ty có tiêu chuẩn, điều kiện được quy định tại Luật Kế toán và các quy định khác của pháp luật.
- Về phẩm chất đạo đức: Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành và đấu tranh bảo vệ chính sách, chế độ, các quy định về quản lý kinh tế, tài chính của pháp luật và của Công ty.
- Về trình độ: Phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên; Thời gian công tác thực tế là kế toán ít nhất năm (05) năm tính đến ngày được bổ nhiệm.
- Đối với Kế toán trưởng phải có chứng chỉ kế toán trưởng theo quy định của luật kế toán.

28.4. Người điều hành khác: Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm như tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc.

Điều 29. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm Người điều hành của Công ty.

29.1. Tổng giám đốc:

Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên trong HĐQT làm Tổng Giám đốc và ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo trong ĐHCĐ thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

Các thành viên HĐQT có thể đề cử ứng cử viên hoặc tự ứng cử cho vị trí Tổng giám đốc. Trường hợp có nhiều ứng cử viên thì HĐQT có thể xem xét, phỏng vấn và thực hiện các công việc khác (như tiến hành thăm dò ý kiến trong lãnh đạo chủ chốt Công ty, . . .) để lựa chọn người được bổ nhiệm.

Hồ sơ đề nghị HĐQT bổ nhiệm Tổng giám đốc do người đề cử ứng cử viên chuẩn bị gồm:

- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự kê khai nêu rõ nhân thân, học vấn, kinh nghiệm; Bản kê khai tài sản, thu nhập; Bản tự nhận xét đánh giá quá trình công tác;
- Các bản sao văn bằng, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng (có công chứng hoặc đóng dấu của cơ quan sao y bản chính);
- Các kết luận kiểm tra, thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và các giấy tờ liên quan khác đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm (nếu có).

Các hồ sơ nêu trên phải được gửi đến thành viên Hội đồng quản trị dự họp cùng với tài liệu mời họp, trừ trường hợp các thành viên Hội đồng quản trị không có ý kiến phản đối về thời gian gửi tài liệu. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết về việc bổ nhiệm để Chủ tịch Hội đồng quản trị ký quyết định bổ nhiệm.

29.2. Việc bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của Tổng giám đốc. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm thực hiện như hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Tổng giám đốc.

Điều 30. Ký hợp đồng lao động đối với Người điều hành

Sau khi có quyết định bổ nhiệm Người quản lý Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị ký hợp đồng lao động (hoặc phụ lục hợp đồng lao động) với Người điều hành.



Nội dung hợp đồng lao động phải ghi rõ nguyên tắc trả thù lao, mức thu nhập, các quyền lợi được hưởng, trách nhiệm và quyền hạn. Nội dung của hợp đồng lao động phải tuân thủ các quy định của pháp luật lao động và Điều lệ Công ty.

Điều 31. Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với Người điều hành.

31.1. Người điều hành xin từ chức phải làm đơn gửi cho HĐQT. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đơn, Hội đồng quản trị Công ty phải xem xét và quyết định. Trong thời gian chưa có ý kiến, quyết định của Hội đồng quản trị thì Người điều hành đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm.

31.2. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Người điều hành trong trường hợp sau:

- Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;
- Sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;
- Không hoàn thành nhiệm vụ/vi phạm nội quy, quy chế của Công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 32. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành

Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành trong nội bộ Công ty cũng như thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán, các quy định khác của pháp luật và điều lệ Công ty.

Chương VII

PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG

GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

VII.1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 33. Phân công, phân nhiệm giữa các thành viên Hội đồng quản trị

33.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao, thì Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho một ủy viên Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại chọn một trong số họ tạm giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị.

33.2. Hội đồng quản trị phân công các thành viên phụ trách các lĩnh vực công việc của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của mình trên cơ sở được cung cấp đầy đủ thông tin và phải trung thành, khẩn cấp, thận trọng vì lợi ích của Công ty và các cổ đông.

33.3. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; phụ trách các lĩnh vực, công việc theo sự phân công của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm cá nhân về công việc được phân công.

Điều 34: Điều kiện làm việc của Hội đồng quản trị.

34.1. Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy và con dấu của Công ty để thực hiện chức năng quản trị Công ty.

34.2. Văn phòng Công ty có trách nhiệm nhận và chuyển thư từ, tài liệu của Hội đồng quản trị. Tất cả thư từ, tài liệu của Hội đồng quản trị phải được chuyển cho Chủ tịch Hội đồng quản trị xử lý, trừ trường hợp văn bản hoặc phong bì gửi đích danh một thành viên HĐQT.

- 34.3. Các thành viên HĐQT có quyền trực tiếp yêu cầu Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Người điều hành khác và các cán bộ quản lý trong Công ty cung cấp các thông tin về các lĩnh vực công việc mà thành viên đó được HĐQT phân công phụ trách. Các cán bộ quản lý khi được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.
- 34.4. Thời hạn cung cấp hoặc trả lời thông tin không quá ba (03) ngày sau khi nhận được yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp chưa thể cung cấp kịp thời thì có thể trả lời chậm hơn, nhưng cũng không quá năm (05) ngày.
- 34.5. Thành viên HĐQT không trực tiếp giao việc cho nhân viên Công ty mà không thông qua Tổng giám đốc hoặc Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Công ty, trừ trường hợp nhân viên Công ty được phân công làm việc trực tiếp với thành viên HĐQT đó.
- 34.6. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị xác nhận và được hạch toán vào chi phí của Công ty.

Điều 35. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị chịu sự giám sát của Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và phải tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực thi nhiệm vụ.

Điều 36. Trách nhiệm báo cáo cho Ban kiểm soát

- 36.1. Hội đồng quản trị hoặc cá nhân thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm cung cấp tài liệu, giải trình cho Ban kiểm soát các vấn đề được Ban kiểm soát yêu cầu.
- 36.2. Thư ký Công ty (nếu có) có trách nhiệm sao gửi các quyết định của Hội đồng quản trị cho Trưởng Ban kiểm soát để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 37. Tham gia của Ban kiểm soát tại các cuộc họp Hội đồng quản trị

- 37.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm mời đại diện Ban kiểm soát tham gia và phát biểu ý kiến trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
- 37.2. Kiểm soát viên có quyền tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

VII.2 TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 38. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

- 38.1. Tổng giám đốc Công ty do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.
- 38.2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- 38.3. Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của Tổng giám đốc được quy định tại Điều lệ của Công ty.

Điều 39. Trách nhiệm của Tổng giám đốc trong việc chuẩn bị nội dung các cuộc họp HĐQT.

Tổng giám đốc chuẩn bị các vấn đề sẽ được trao đổi và quyết định tại cuộc họp Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông trong phạm vi thẩm quyền quản lý của mình hoặc theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 40. Mối quan hệ công việc giữa Hội đồng Quản trị và Tổng giám đốc.

- 40.1. Tổng giám đốc là người quyết định cao nhất về mọi hoạt động điều hành sản xuất của Công ty, là người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng các phương án hoạt



động đề trình Hội đồng quản trị; tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- 40.2. Tổng giám đốc được quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến đối với các quyết định của Hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái với quy định của Nhà nước và báo cáo giải trình ngay với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát bằng văn bản.
- 40.3. Hội đồng Quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của Tổng giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, nghị quyết và các quyết định của HĐQT.
- 40.4. Tổng Giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ..) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó. Đồng thời phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông trong thời gian gần nhất.
- 40.5. Tổng Giám đốc phải giải trình về sự thua lỗ và kém hiệu quả từng thời kỳ và kế hoạch khắc phục trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp thua lỗ liên tục và không xây dựng được phương án tích cực thì HĐQT sẽ ra nghị quyết bãi nhiệm Tổng giám đốc.

VII.3. BAN KIỂM SOÁT

Điều 41. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát.

- 41.1. Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể.
- 41.2. Các Kiểm soát viên chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các kết luận giám sát của mình đối với sự phát triển của Công ty;
- 41.3. Mục tiêu hoạt động của Ban Kiểm soát là bảo vệ lợi ích của cổ đông, của Công ty, góp phần làm Công ty phát triển bền vững, thúc đẩy sự đoàn kết nội bộ giữa các cổ đông và tạo sự cân bằng lợi ích giữa các bộ phận trong Công ty;
- 41.4. Đảm bảo hoạt động bình thường của Công ty, của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn trong điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty;
- 41.5. Tôn trọng pháp luật đồng thời đảm bảo tính hợp lý và thực tế;
- 41.6. Lắng nghe, đấu tranh và ngăn chặn từ xa, phòng ngừa nguy cơ dẫn đến các hành vi làm xâm hại đến lợi ích của Công ty và các cổ đông;
- 41.7. Minh bạch hoá các quan hệ, công khai hoá các lợi ích;
- 41.8. Mẫn cán và trung thực; Mềm dẻo nhưng hiệu quả.

Điều 42. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát

- 42.1. Ban Kiểm soát phải thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát; tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết quả và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
- 42.2. Đề xuất biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, kiến nghị Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ trong kỳ họp gần nhất;
- 42.3. Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực, chính xác, hợp lý, hợp pháp của việc ghi chép lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán,



- báo cáo tài chính và các báo cáo khác của Công ty, tính hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- 42.4. Ban Kiểm soát phải lưu giữ các tuyên bố công khai lợi ích của Người điều hành của Công ty để giám sát các giao dịch kinh tế dân sự của những người điều hành với những nơi họ có liên quan và những nơi họ có lợi ích nhằm phát hiện và giám sát những giao dịch này, ngăn ngừa những thiệt hại có thể xảy ra đối với Công ty và cổ đông của Công ty;
- 42.5. Ban Kiểm soát phải tiếp nhận các khiếu nại của cổ đông liên quan đến quản lý điều hành Công ty, tổ chức thẩm tra xác minh các khiếu nại, tham vấn Hội đồng quản trị và thực hiện việc trả lời các khiếu nại của cổ đông;
- 42.6. Ban Kiểm soát được nhân danh Công ty để tiếp các đoàn kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước, trực tiếp làm việc và cung cấp tài liệu khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu, đồng thời có quyền từ chối làm việc với các đoàn thanh tra, kiểm tra nếu cho rằng việc kiểm tra, thanh tra của họ là không phù hợp với quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp;
- 42.7. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý điều hành khác phải cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh của Công ty/đơn vị theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
- 42.8. Ban Kiểm soát không được tiết lộ bí mật của Công ty, phải chịu trách nhiệm cá nhân về việc sử dụng các thông tin được quy định là thông tin bí mật của Công ty.
- 42.9. Việc yêu cầu cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát và sử dụng thông tin không được gây ảnh hưởng đến hoạt động quản lý và điều hành của Công ty.

Chương VIII

QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 43. Đánh giá hoạt động đối với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc

- 43.1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác.
- 43.2. Trưởng Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Ban Kiểm soát.
- 43.3. Tổng giám đốc chủ trì công tác đánh giá các cán bộ quản lý (do Tổng giám đốc ký quyết định bổ nhiệm) trên cơ sở căn cứ vào các quy định của Công ty và kết quả hoạt động hàng năm của từng bộ phận/đơn vị/toàn Công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo các mức gồm: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Hoàn thành nhiệm vụ và chưa hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 44. Khen thưởng

- 44.1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành; Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị (đối với bộ máy điều hành) đề xuất mức khen thưởng đối với các cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ tại Điều 43.



- 44.2. Chế độ khen thưởng: Bằng tiền hoặc Bằng cổ phiếu hoặc hình thức khác (nếu có).
- 44.3. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng Công ty.
- 44.4. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể.

Điều 45. Xử lý vi phạm và kỷ luật

- 45.1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty.
- 45.2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác và cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.
- 45.3. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác và cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương IX

**LỰA CHỌN - BỔ NHIỆM - MIỄN NHIỆM
NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Điều 46. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

- 46.1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả.
- 46.2. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa năm (05) năm.
- 46.3. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm Thư ký Công ty theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 47. Tiêu chuẩn Người phụ trách quản trị Công ty.

Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- 47.1. Có hiểu biết về pháp luật.
- 47.2. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
- 47.3. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và quyết định của HĐQT.

Điều 48. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị Công ty.

- 48.1. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- 48.2. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- 48.3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; Tham dự các cuộc họp;
- 48.4. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp quy định của pháp luật;
- 48.5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;



- 48.6. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty; Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- 48.7. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 49. Miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

Điều 50. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty.

Công ty phải thông báo việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty. Công ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán, các quy định khác của pháp luật và điều lệ Công ty.

Chương X

BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 51. Nghĩa vụ công bố thông tin

- 51.1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị Công ty cho cổ đông và cho công chúng.
- 51.2. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế công bố thông tin của Công ty.
- 51.3. Ngoài ra Công ty phải công bố kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin khác nếu thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư
- 51.4. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng và đồng thời. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

Điều 52. Công bố thông tin về quản trị Công ty

- 52.1. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty trong các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong báo cáo thường niên của Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, tối thiểu phải bao gồm những thông tin sau:
- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Những kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty; Thù lao và chi phí cho thành viên HĐQT, Ban giám đốc điều hành, BKS;
 - Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của Công ty của các thành viên HĐQT, Ban giám đốc điều hành, BKS, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên;
 - Những điểm chưa thực hiện theo quy định của Quy chế, nguyên nhân và giải pháp.
- 52.2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ sáu (06) tháng và công bố thông tin tình hình quản trị Công ty theo quy định của pháp luật cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán. Đồng thời, có nghĩa vụ phải đăng tải các báo cáo tình hình quản trị công ty này trên website của Công ty.

Điều 53: Tổ chức công bố thông tin

Công ty tổ chức công bố thông tin gồm một số nội dung chủ yếu sau:

- 53.1. Xây dựng ban hành các quy định về công bố thông tin theo quy định tại luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.
- 53.2. Đồng thời đề cử ít nhất một cán bộ chịu trách nhiệm là đầu mối công bố thông tin. Cán bộ chuyên chịu trách nhiệm là đầu mối công bố thông tin có thể là Thư ký Công ty hoặc một cán bộ quản lý kiêm nhiệm và phải là người:
 - Có kiến thức tài chính, kế toán, có kỹ năng nhất định về tin học.
 - Công khai tên, số điện thoại làm việc, email để Ủy ban Chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán, các cơ quan có thẩm quyền khác và các cổ đông có thể dễ dàng liên hệ;
 - Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là liên hệ với các cổ đông, ghi nhận ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị Công ty theo quy định.
 - Chịu trách nhiệm về công bố các thông tin của Công ty với Ủy ban Chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán, các cơ quan có thẩm quyền khác và công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Chương XI**CHẾ ĐỘ BÁO CÁO GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM****Điều 54. Báo cáo**

Định kỳ hàng năm, Công ty phải có nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin về việc thực hiện quản trị Công ty theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 55. Giám sát

- 55.1. Các đơn vị, các cá nhân, tổ chức liên quan và các cổ đông Công ty phải chịu sự giám sát về quản trị Công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.
- 55.2. Công ty và các tổ chức, cá nhân có liên quan có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, chính xác các thông tin, tài liệu, dữ liệu liên quan đến hoạt động quản trị của Công ty và giải trình các sự việc liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Điều 56. Xử lý vi phạm

Trường hợp các đơn vị, các cá nhân và tổ chức liên quan vi phạm hoặc không thực hiện quy định tại quy chế này tùy theo tính chất và mức độ sẽ xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương XII**SỬA ĐỔI BỔ SUNG QUY CHẾ****Điều 57. Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty**

- 57.1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế do Hội đồng quản trị soạn thảo, xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- 57.2. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề mới phát sinh mà xét thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình



VG PIPE®

CTCP ỚNG THÉP VIỆT ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

=====

Vĩnh Phúc, ngày 28 tháng 3 năm 2020

DỰ THẢO

QUY CHẾ TỔ CHỨC**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020****CÔNG TY CỔ PHẦN ỚNG THÉP VIỆT ĐỨC VGPIPE****1. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1: Phạm vi áp dụng:**

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (gọi tắt là “Đại hội đồng cổ đông”) của Công ty cổ phần Ống thép Việt Đức VGPIPE (gọi tắt là “Công ty”).

Điều 2:

Quy chế này quy định quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông (Đại hội), điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3: Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện quy định tại quy chế này.

2. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**Điều 4: Điều kiện tiến hành đại hội**

Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Ống thép Việt Đức VGPIPE do Trung tâm Lưu ký chứng khoán chốt ngày 02/03/2020.

3. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**Điều 5: Điều kiện tham dự**

Tất cả các cổ đông là cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được người đại diện của tổ chức sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty ủy quyền tham dự họp (theo danh sách cổ đông của Công ty do TTLKCK chốt ngày 02/03/2020)

Điều 6: Quy định về ủy quyền

- ◆ Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - Trường hợp cổ đông là cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;
 - Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
- ◆ Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.
 - Các trường hợp Giấy ủy quyền được lập thành văn bản không theo mẫu của Công ty sẽ do Chủ tọa đại hội toàn quyền quyết định tính hợp lệ của giấy ủy quyền đó.
 - Một người có thể làm đại diện theo ủy quyền cho một hoặc nhiều cổ đông.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự đại hội

- ◆ Quyền của các cổ đông tham dự đại hội
 - Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp đại hội bằng văn bản ủy quyền theo mẫu của Công ty;

- Khi tham dự cuộc họp ĐHCĐ thường niên, mỗi cổ đông/ đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp ĐHCĐ đều nhận được các phiếu biểu quyết có ghi số cổ phần tương ứng với số phiếu bầu của mình đối với các vấn đề thảo luận tại cuộc họp;
- Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;
- Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;
- Được phát các tài liệu nội dung, chương trình Đại hội kèm theo;
- Cổ đông đến ĐHCĐ muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội đó để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.
- ◆ Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội
 - Tuân thủ đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này;
 - Khi cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự Đại hội phải hoàn thành thủ tục đăng ký tham gia Đại hội với Ban tổ chức Đại hội và xuất trình các giấy tờ sau: Thư mời tham dự Đại hội (nếu có); Giấy chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu; Giấy ủy quyền hợp lệ (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).
 - Nghiêm túc chấp hành nội quy tại ĐHCĐ, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội;
 - Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội;
 - Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội.
 - Tự túc về các chi phí để tham dự đại hội (như phương tiện đi lại, ăn uống, nghỉ ngơi..).

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội và Ban thư ký

- ◆ Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội
 - Cuộc họp ĐHCĐ sẽ do Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa tiến hành điều khiển Đại hội;
 - Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
 - Chủ tọa Đại hội có thể tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển ĐHCĐ một cách hợp lệ, có trật tự hoặc để phản ánh được mong muốn của đa số tham dự;
 - Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến đại hội;
 - Chủ tọa chỉ định Ban thư ký Đại hội;
 - Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
- + Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp.
- + Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
- Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

◆ Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký Đại hội

- Ban thư ký có chức năng lập Biên bản đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa.

Điều 9: Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu bao gồm 01 trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đại hội đề cử và được ĐHCĐ thông qua bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông của Công ty.

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc biểu quyết dưới hình thức giơ phiếu bầu “đồng ý” hoặc “không đồng ý” được Ban tổ chức phát trước khi vào đại hội và sẽ được phân loại theo màu của phiếu của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm tra kiểm soát và sẽ lấy thông tin đối với số lượng phiếu biểu quyết ít hơn để làm căn cứ xác định tỷ lệ biểu quyết. Trên cơ sở đó sẽ đưa vào Biên bản đại hội và sẽ thông qua trước Đại hội.
- Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải làm trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.
- Ví dụ: Tổng số cổ đông tham gia đại hội là 250 cổ đông tương ứng với 35.000.000 cổ phiếu chiếm 83% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty. Trước khi vào đại hội BTC sẽ gửi các cổ đông 2 phiếu gồm: 01 phiếu màu vàng là “Phiếu biểu quyết Không đồng ý” thông qua nội dung mà Đoàn chủ tịch đưa ra và 01 phiếu màu xanh là “Phiếu biểu quyết đồng ý” thông qua nội dung mà Đoàn chủ tịch đưa ra. Ban kiểm phiếu sẽ quan sát nếu thấy số phiếu màu vàng ít hơn số phiếu màu xanh thì Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại thông tin các phiếu màu vàng để tổng hợp lại, sau khi tổng hợp được số cổ phần giơ phiếu màu vàng thì sẽ lấy tổng số cổ phiếu tham dự đại hội trừ đi số lượng cổ phiếu giơ màu vàng sẽ ra số lượng cổ phiếu giơ màu xanh là đồng ý. Tính toán tỷ lệ giữa đồng ý và không đồng ý để thông qua.

4. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10: Nội dung tiến hành Đại hội

Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung sau:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, Kế hoạch HĐSXKD năm 2020.
- Báo cáo của Hội đồng quản trị.
- Báo cáo thẩm tra tình hình hoạt động và tài chính năm 2019 của Ban kiểm soát.
- Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.
- Tỷ lệ chia cổ tức năm 2019.
- Kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2020.
- Phương án trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế cho năm 2020.
- Thông qua quy chế nội bộ về quản trị Công ty
- Thông qua việc thực hiện dự án Việt Đức Legend City
- Và một số nội dung khác liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty.

Điều 11: Thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

- Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội sẽ áp dụng hình thức biểu quyết trực tiếp
- Trường hợp biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình lên hoặc bằng hình thức khác theo sự điều khiển của Chủ tọa. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội. Tuy nhiên, thẻ thức này có thể thay đổi nếu thấy cần thiết và sẽ xin ý kiến ĐHCĐ trực tiếp tại hội nghị

Điều 12: Phát biểu ý kiến tại Đại Hội

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải giơ Phiếu biểu quyết và được sự chấp thuận của Chủ tọa đại hội. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp có thể đăng ký nội dung phát biểu tại Đại hội với Đoàn chủ tịch qua thư ký Đại hội bằng phiếu đặt câu hỏi.
- Khi Chủ tọa chỉ định ai thì người đó phát biểu. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

Điều 13: Thông qua quyết định tại Đại hội

- Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt trực tiếp tại Đại hội với tỷ lệ theo quy định trong Điều lệ của Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thực hiện biểu quyết để đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến đối với những vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định tại Điều 11 Quy chế này.

5. KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 14: Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội cổ đông được Thư ký Đại hội ghi vào sổ biên bản của Công ty. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ Biên bản của Công ty.

Điều 15: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.
- Các cổ đông, thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định của ĐHCĐ phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp.

6. ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 16: Trường hợp tổ chức cuộc họp Đại hội cổ đông không thành

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 4 Quy chế này, thì được triệu tập lần thứ 2 trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc.
- Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 điều này, thì được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

Điều 17: Một số quy định khác

Sau cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị cam kết thực hiện tốt phương án sản xuất kinh doanh cùng các vấn đề được thông qua tại Đại hội và tuyên bố bế mạc Đại hội.

7. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18: Hiệu lực thi hành

Quy chế này bao gồm 7 phần, 18 điều, có hiệu lực ngay khi được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên ngày 28/03/2020.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



DỰ THẢO



VG PIPE®

ỐNG THÉP VIỆT - ĐỨC

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ

Ban hành kèm theo
Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ-VGS ngày 28/03/2020



ĐẲNG CẤP CHÂU ÂU

www.vgpipe.com.vn

MỤC LỤC

	MỤC LỤC	2
CHƯƠNG I	QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1	Ý nghĩa, phạm vi điều chỉnh và	4
Điều 2	Giải thích từ ngữ.....	5
CHƯƠNG II	TRÌNH TỰ THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP	6
Điều 3	Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông.....	6
Điều 4	Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ.....	6
Điều 5	Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ.....	6
Điều 6	Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu.....	7
Điều 7	Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ biên bản.....	7
Điều 8	Ghi và lập biên bản ĐHĐCĐ.....	8
Điều 9	Thông báo nghị quyết ĐHĐCĐ.....	8
Điều 10	Việc ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết	8
CHƯƠNG III	ĐỀ CỬ - ỨNG CỬ - BẦU - BÃI NHIỆM TV HĐQT	8
Điều 11	Tiêu chuẩn thành viên HĐQT.....	8
Điều 12	Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử.....	9
Điều 13	Cách thức bầu thành viên HĐQT.....	9
Điều 14	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	10
Điều 15	Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm	10
Điều 16	Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm	10
CHƯƠNG IV	TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC HỌP HĐQT	10
Điều 17	Thông báo họp HĐQT.....	10
Điều 18	Điều kiện tổ chức họp HĐQT.....	11
Điều 19	Cách thức biểu quyết.....	11
Điều 20	Cách thức thông qua Nghị quyết của HĐQT.....	12
Điều 21	Ghi biên bản họp HĐQT.....	12
Điều 22	Thông báo Nghị quyết HĐQT.....	13
CHƯƠNG V	ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM KS VIÊN	13
Điều 23	Tiêu chuẩn Kiểm soát viên.....	13
Điều 24	Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử.....	13
Điều 25	Cách thức bầu Kiểm soát viên.....	14
Điều 26	Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm	14
Điều 27	Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm	14
CHƯƠNG VI	LỰA CHỌN, BỎ VÀ MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐH	14
Điều 28	Tiêu chuẩn Người điều hành Công ty.....	14
Điều 29	Trình tự, thủ tục bổ nhiệm Người điều hàn.....	15
Điều 30	Ký hợp đồng lao động đối với Người điều hành.....	15

Điều 31	Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức.....	16
Điều 32	Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành.....	16
CHƯƠNG VII	PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG HĐQT; BKS; TGD.....	16
Điều 33	Phân công, phân nhiệm giữa các thành viên HĐQT.....	16
Điều 34	Điều kiện làm việc của HĐQT.....	16
Điều 35	Mối quan hệ giữa HĐQT và BKS.....	17
Điều 36	Trách nhiệm báo cáo cho BKS.....	17
Điều 37	Tham gia của BKS tại các cuộc họp HĐQT.....	17
Điều 38	Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	17
Điều 39	Trách nhiệm của Tổng giám đốc trong việc.....	17
Điều 40	Mối quan hệ công việc giữa HĐQT và TGD.....	17
Điều 41	Nguyên tắc hoạt động của BKS.....	18
Điều 42	Mối quan hệ giữa HĐQT, TGD với BKS.....	18
CHƯƠNG VIII	QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ KHEN THƯỞNG KỶ LUẬT	19
Điều 43	Đánh giá hoạt động đối với HĐQT; BTGD; BKS.....	19
Điều 44	Khen thưởng.....	19
Điều 45	Xử lý vi phạm và kỷ luật.....	20
CHƯƠNG IX	LỰA CHỌN, BỔ VÀ MIỄN NHIỆM NGƯỜI PTQT.....	20
Điều 46	Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị.....	20
Điều 47	Tiêu chuẩn Người phụ trách quản trị.....	20
Điều 48	Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách.....	20
Điều 49	Miễn nhiệm Người phụ trách quản trị.....	21
Điều 50	Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách.....	21
CHƯƠNG X	BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	21
Điều 51	Nghĩa vụ công bố thông tin.....	21
Điều 52	Công bố thông tin về quản trị.....	21
Điều 53	Tổ chức công bố thông tin.....	22
CHƯƠNG XI	CHẾ ĐỘ BÁO CÁO GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM...	22
Điều 54	Báo cáo.....	22
Điều 55	Giám sát.....	22
Điều 56	Xử lý vi phạm.....	22
CHƯƠNG XII	SỬA ĐỔI BỔ SUNG QUY CHẾ.....	22
Điều 57	Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ quản trị.....	22
CHƯƠNG XIII	ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	23
Điều 58	Điều khoản thi hành.....	23
Điều 59	Hiệu lực.....	23

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Ý nghĩa, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- 1.1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE được xây dựng khi Công ty niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Quy chế này được xây dựng theo quy định của:
 - Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
 - Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;
 - Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11;
 - Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
 - Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE.
- 1.2. Quy chế này đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và Người điều hành khác của Công ty.
- 1.3. Quy chế này là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE.
- 1.4. Quy chế này sẽ điều chỉnh các nội dung chủ yếu sau:
 - Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;
 - Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị;
 - Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng Quản trị;
 - Thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có);
 - Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty (nếu có);
 - Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên;
 - Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành Công ty;
 - Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc;
 - Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và những Người điều hành khác;
 - Quy định báo cáo và công bố thông tin.
- 1.5. Đối tượng áp dụng của quy chế này bao gồm:
 - Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE
 - Cổ đông và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của cổ đông;
 - Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác của Công ty và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành Công ty;
 - Tổ chức và cá nhân có quyền lợi liên quan đến Công ty.

Điều 2: Giải thích từ ngữ

- 2.1. Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:
- a. “Quản trị công ty”: là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Các nguyên tắc quản trị Công ty bao gồm:
 - Đảm bảo một cơ cấu quản trị hợp lý;
 - Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
 - Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
 - Công khai, minh bạch trong hoạt động của Công ty.
 - b. “Công ty”: là Công ty Cổ phần Ống Thép Việt Đức VG PIPE.
 - c. “Điều lệ”: là Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty được ĐHĐCĐ thông qua.
 - d. “Cổ đông”: là tổ chức hay cá nhân sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Công ty, được lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán.
 - e. “Đại hội đồng Cổ đông”: là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.
 - f. “Người có liên quan”: là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và Khoản 34, Điều 6 của Luật Chứng khoán.
 - g. “Thành viên HĐQT không điều hành”: là thành viên HĐQT không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được HĐQT bổ nhiệm.
 - h. “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị”: là thành viên HĐQT đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Luật Doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán hiện hành.
 - i. “Người điều hành”: là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
 - j. “Công ty đại chúng” là Công ty Cổ phần được quy định tại khoản 1 Điều 25 của Luật chứng khoán;
 - k. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;
 - l. “Người quản lý doanh nghiệp” được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật doanh nghiệp;
 - m. “Người phụ trách quản trị công ty” là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP;
- 2.2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.
- 2.3. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị công ty khác với quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.
- 2.4. “Người quản lý công ty” có nghĩa là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ công ty.
- 2.5. “HQĐT” được hiểu là Hội đồng quản trị Công ty; “ĐHĐCĐ” được hiểu là Đại hội đồng cổ đông Công ty; “BKS” được hiểu là Ban kiểm soát.

Chương II

TRÌNH TỰ THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp

- 3.1. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán áp dụng cho các Công ty niêm yết.
- 3.2. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty, trong đó nêu rõ các nội dung ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện các quyền, ngày giao dịch mà người mua không được hưởng quyền, lý do và mục đích họp cũng như thời gian, địa điểm và nội dung họp ĐHĐCĐ dự kiến.

Điều 4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

- 4.1. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử của Công ty.
- 4.2. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).
- 4.3. Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để cổ đông có thể tiếp cận.
- 4.4. Công ty không được hạn chế cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông và tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc ủy quyền đại diện tham gia Đại hội đồng cổ đông hoặc bỏ phiếu bằng thư bảo đảm khi cổ đông có yêu cầu. Công ty phải hướng dẫn thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông theo quy định.

Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

- 5.1. Cổ đông có thể đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp, qua điện thoại, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử cho Công ty trước thời hạn ghi trong thư mời họp ĐHĐCĐ.
- 5.2. Nếu cổ đông không thể tham dự Đại hội thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa 03 người tham dự ĐHĐCĐ. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu biểu quyết của mỗi người đại diện, nếu không xác định sẽ được coi là chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền. Việc ủy quyền cho người đại diện họp phải được lập thành văn bản theo mẫu của Công ty đã gửi kèm thư mời họp và phải đảm bảo các yêu cầu sau:
 - Trường hợp cổ đông cá nhân là Người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông và người được ủy quyền dự họp (trường hợp ủy quyền cho cá nhân)/Người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền (trường hợp ủy quyền cho tổ chức);

- Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp (trường hợp ủy quyền cho cá nhân)/Người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền (trường hợp ủy quyền cho tổ chức);
- Trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
- Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải mang theo chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra và nộp lại văn bản bản gốc giấy ủy quyền cho Ban tổ chức trước khi vào họp.

Điều 6. Cách thức bỏ phiếu, cách thức kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết

- 6.1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên người được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó tương ứng với cổ phần mà cổ đông đang nắm giữ. Thẻ biểu quyết này dùng để biểu quyết tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong Đại hội.
- 6.2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi tiến hành biểu quyết từng vấn đề tại Đại hội phải tổng hợp số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề. Tổng số thẻ ủng hộ, phản đối hay số thẻ không có ý kiến gì, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.
- 6.3. Kết quả biểu quyết được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu; trường hợp việc kiểm phiếu kéo dài sang ngày hôm sau thì Chủ tọa có trách nhiệm thông báo cho cổ đông dự họp kết quả kiểm phiếu thông qua website của Công ty, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác.
- 6.4. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện một trăm phần trăm (100%) số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại ĐHĐCĐ, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp Đại hội cổ đông không được triệu tập theo đúng trình tự và thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này hoặc vấn đề được thông qua không có trong chương trình Đại hội.

Điều 7. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ biên bản, nghị quyết của ĐHĐCĐ

- 7.1. Cổ đông có quyền phản đối biên bản, nghị quyết của ĐHĐCĐ bằng cách yêu cầu thư ký cuộc họp ghi ý kiến phản đối vào biên bản cuộc họp nếu nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp, hoặc gửi văn bản đến HĐQT trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày biên bản, nghị quyết của Đại hội được gửi cho các cổ đông và được công bố trên website của Công ty.
- 7.2. Cổ đông, thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền yêu cầu tòa án hoặc trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 24 của Điều lệ. Các chi phí liên quan đến thủ tục yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thực hiện theo quy định của luật tố tụng, các quy định của pháp luật hiện hành.
- 7.3. Trong mọi trường hợp, cổ đông vẫn phải tuân thủ nghị quyết của ĐHĐCĐ cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của tòa án hoặc trọng tài về việc hủy nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Điều 8. Ghi và lập biên bản Đại hội đồng cổ đông

- 8.1. Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm ghi toàn bộ diễn biến Đại hội, lập biên bản và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp.
- 8.2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Biên bản phải bao gồm các nội dung chủ yếu quy định tại Luật Doanh nghiệp.
- 8.3. Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải đọc dự thảo biên bản tại đại hội để các cổ đông dự họp kiểm tra nội dung trước khi trình Chủ tọa ký.
- 8.4. Chủ tọa và thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
- 8.5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, kèm theo phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết toàn văn được thông qua tại đại hội, các tài liệu gửi kèm theo thư mời và các tài liệu phát tại Đại hội phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty tối thiểu mười (10) năm kể từ ngày ban hành.
- 8.6. Biên bản họp ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

Điều 9. Thông báo nghị quyết ĐHĐCĐ cho cổ đông và công bố ra công chúng

- 9.1. Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được thông báo đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Nghị quyết được thông qua; việc gửi biên bản họp ĐHĐCĐ có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.
- 9.2. Công ty phải tổ chức công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông ra công chúng, tuân thủ theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 10. Việc ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Công ty đã quy định trong Điều 21 của Điều lệ và/hoặc trong các quy định nội bộ khác (nếu có) về nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ. Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, Công ty phải đảm bảo gửi, công bố đầy đủ tài liệu và đảm bảo thời gian hợp lý cho các cổ đông xem xét tài liệu trước khi gửi phiếu biểu quyết như trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.

Chương III**ĐỀ CỬ - ỨNG CỬ - BẦU - MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****Điều 11. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị**

Ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT quy định tại Điều 151 Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty thì thành viên HĐQT Công ty cần có các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty, không nhất thiết phải là cổ đông Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.
- Có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác nhưng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá năm (05) Công ty khác.

- Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

Điều 12. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử vào thành viên HĐQT

- 12.1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.
- 12.2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; Từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
- 12.3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế đề cử được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.
- 12.4. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào HĐQT, Ban kiểm soát phải được gửi về cho Hội đồng Quản trị đương nhiệm.
- 12.5. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT.

Điều 13. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

- 13.1. Việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc phân bố đồng đều.
- 13.2. Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt, có ghi giá trị hoặc số cổ phiếu, có đóng dấu Công ty.
- 13.3. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.
- 13.4. Phiếu bầu được phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những người ứng cử vào Hội đồng quản trị, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.
- 13.5. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:
 - Phiếu không phải của Ban kiểm phiếu phát hành;
 - Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó (gồm quyền sở hữu và được ủy quyền);

- Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung; Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử;
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của ĐHĐCĐ.
- 13.6. Ứng viên trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, tiêu chí quy chế bầu cử được ĐHĐCĐ thông qua trước khi bầu cử.
- 13.7. Kết quả bầu cử được công nhận sau khi biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 14. Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị

- 14.1. Sau khi có kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một (01) Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- 14.2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc của Công ty.

Điều 15. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên HĐQT có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- 15.1. Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;
- 15.2. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
- 15.3. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
- 15.4. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- 15.5. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, người này bị bỏ trống liên tục trong vòng sáu (06) tháng và trong thời hạn này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng;
- 15.6. Thành viên đó bị cách chức thành viên HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ.
- 15.7. Cung cấp thông tin cá nhân sai với mức độ nghiêm trọng theo đáng giá của Hội đồng quản trị đương nhiệm khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên HĐQT.
- 15.8. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 16. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

Thông báo về bầu, miễn và bãi nhiệm thành viên HĐQT phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương IV

TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 17. Thông báo họp Hội đồng quản trị

- 17.1. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị, các Kiểm soát viên ít nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải

thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình họp, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận, biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

- 17.2. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

Điều 18. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

- 18.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy (07) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý họp một (01) lần.
- 18.2. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
- Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý;
 - Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - Đa số thành viên Ban kiểm soát hoặc Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
- 18.3. Các cuộc họp HĐQT nêu tại điểm 18.2 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch HĐQT trì hoãn chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức họp có quyền thay thế Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT.
- 18.4. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
- 18.5. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
- 18.6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

Điều 19. Cách thức biểu quyết

- 19.1. Thành viên HĐQT có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến HĐQT chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

- 19.2. Trừ quy định tại điểm 19.1 mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại điểm 18.5. Quy chế này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- 19.3. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- 19.4. Theo quy định tại Khoản 28.9d Điều 28 của Điều lệ Công ty, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của HĐQT liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên HĐQT hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên HĐQT đó.
- Những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;
- 19.5. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Khoản 37.4a, 37.4b Điều 37 của Điều lệ Công ty sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
- 19.6. Kiểm soát viên có quyền dự họp Hội đồng quản trị, quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 20. Cách thức thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị

- 20.1. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.
- 20.2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 21. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị

- 21.1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:
- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - Mục đích, chương trình và nội dung họp; Thời gian, địa điểm họp;
 - Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến; Các vấn đề đã được thông qua; Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

- 21.2. Biên bản họp HĐQT phải được thông qua và biểu quyết nhất trí tại cuộc họp HĐQT.
- 21.3. Biên bản họp Hội đồng Quản trị, tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở Công ty.
- 21.4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài (nếu cần thiết) có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
- 21.5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp HĐQT tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.

Điều 22. Thông báo Nghị quyết Hội đồng quản trị

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về Nghị quyết của HĐQT trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan (nếu được yêu cầu), hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương V

ĐỀ CỬ - ỨNG CỬ - BẦU - MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 23. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên;
- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không được giữ các chức vụ quản lý tại Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó;
- Các tiêu chuẩn điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

Điều 24. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên

Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự đối với ứng cử đề cử thành viên HĐQT quy định tại Điều 12 Quy chế này. Tỷ lệ đề cử ứng viên Ban kiểm soát như sau:

- Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 (sáu) tháng có thể tập hợp phiếu biểu quyết của từng người với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được

đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên và trên 65% được đề cử đủ số ứng viên Ban Kiểm soát.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Kiểm soát viên thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 25. Cách thức bầu Kiểm soát viên

Việc bầu Thành viên Ban kiểm soát theo phương thức phổ thông đầu phiếu hoặc bầu dồn phiếu theo quyết định của Hội đồng Quản trị đương nhiệm.

Điều 26. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

26.1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo Luật doanh nghiệp;
- Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- Có đơn từ chức và được chấp thuận; Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

26.2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 27. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Thông báo về bầu, miễn và bãi nhiệm Kiểm soát viên phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương VI

LỰA CHỌN, BỎ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Điều 28. Tiêu chuẩn Người điều hành Công ty.

28.1. Tiêu chuẩn của Tổng giám đốc và điều kiện làm Tổng giám đốc tuân thủ theo quy định tại Điều 65 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

28.2. Tiêu chuẩn và điều kiện được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp.
- Là người có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện các công việc được giao trong lĩnh vực được phân công.
- Trình độ, kinh nghiệm: Phải có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty từ trình độ đại học trở lên; Thời gian công tác thực

tế trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty ít nhất năm (05) năm tính đến ngày được bổ nhiệm.

28.3. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty.

- Kế toán trưởng Công ty có tiêu chuẩn, điều kiện được quy định tại Luật Kế toán và các quy định khác của pháp luật.
- Về phẩm chất đạo đức: Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành và đấu tranh bảo vệ chính sách, chế độ, các quy định về quản lý kinh tế, tài chính của pháp luật và của Công ty.
- Về trình độ: Phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên; Thời gian công tác thực tế là kế toán ít nhất năm (05) năm tính đến ngày được bổ nhiệm.
- Đối với Kế toán trưởng phải có chứng chỉ kế toán trưởng theo quy định của luật kế toán.

28.4. Người điều hành khác: Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm như tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc.

Điều 29. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm Người điều hành của Công ty.

29.1. Tổng giám đốc:

Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên trong HĐQT làm Tổng Giám đốc và ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo trong ĐHCĐ thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

Các thành viên HĐQT có thể đề cử ứng cử viên hoặc tự ứng cử cho vị trí Tổng giám đốc. Trường hợp có nhiều ứng cử viên thì HĐQT có thể xem xét, phỏng vấn và thực hiện các công việc khác (như tiến hành thăm dò ý kiến trong lãnh đạo chủ chốt Công ty, . .) để lựa chọn người được bổ nhiệm.

Hồ sơ đề nghị HĐQT bổ nhiệm Tổng giám đốc do người đề cử ứng cử viên chuẩn bị gồm:

- Sơ yếu lí lịch do ứng cử viên tự kê khai nêu rõ nhân thân, học vấn, kinh nghiệm; Bản kê khai tài sản, thu nhập; Bản tự nhận xét đánh giá quá trình công tác;
- Các bản sao văn bằng, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng (có công chứng hoặc đóng dấu của cơ quan sao y bản chính);
- Các kết luận kiểm tra, thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và các giấy tờ liên quan khác đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm (nếu có).

Các hồ sơ nêu trên phải được gửi đến thành viên Hội đồng quản trị dự họp cùng với tài liệu mời họp, trừ trường hợp các thành viên Hội đồng quản trị không có ý kiến phản đối về thời gian gửi tài liệu. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết về việc bổ nhiệm để Chủ tịch Hội đồng quản trị ký quyết định bổ nhiệm.

29.2. Việc bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của Tổng giám đốc. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm thực hiện như hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Tổng giám đốc.

Điều 30. Ký hợp đồng lao động đối với Người điều hành

Sau khi có quyết định bổ nhiệm Người quản lý Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị ký hợp đồng lao động (hoặc phụ lục hợp đồng lao động) với Người điều hành.

Nội dung hợp đồng lao động phải ghi rõ nguyên tắc trả thù lao, mức thu nhập, các quyền lợi được hưởng, trách nhiệm và quyền hạn. Nội dung của hợp đồng lao động phải tuân thủ các quy định của pháp luật lao động và Điều lệ Công ty.

Điều 31. Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với Người điều hành.

31.1. Người điều hành xin từ chức phải làm đơn gửi cho HĐQT. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đơn, Hội đồng quản trị Công ty phải xem xét và quyết định. Trong thời gian chưa có ý kiến, quyết định của Hội đồng quản trị thì Người điều hành đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm.

31.2. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Người điều hành trong trường hợp sau:

- Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;
- Sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;
- Không hoàn thành nhiệm vụ/vi phạm nội quy, quy chế của Công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 32. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành

Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành trong nội bộ Công ty cũng như thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán, các quy định khác của pháp luật và điều lệ Công ty.

Chương VII**PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG
GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC****VII.1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****Điều 33. Phân công, phân nhiệm giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

33.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao, thì Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho một ủy viên Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại chọn một trong số họ tạm giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị.

33.2. Hội đồng quản trị phân công các thành viên phụ trách các lĩnh vực công việc của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của mình trên cơ sở được cung cấp đầy đủ thông tin và phải trung thành, khẩn trương, tận trọng vì lợi ích của Công ty và các cổ đông.

33.3. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; phụ trách các lĩnh vực, công việc theo sự phân công của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm cá nhân về công việc được phân công.

Điều 34: Điều kiện làm việc của Hội đồng quản trị.

34.1. Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy và con dấu của Công ty để thực hiện chức năng quản trị Công ty.

34.2. Văn phòng Công ty có trách nhiệm nhận và chuyển thư từ, tài liệu của Hội đồng quản trị. Tất cả thư từ, tài liệu của Hội đồng quản trị phải được chuyển cho Chủ tịch Hội đồng quản trị xử lý, trừ trường hợp văn bản hoặc phong bì gửi đích danh một thành viên HĐQT.

- 34.3. Các thành viên HĐQT có quyền trực tiếp yêu cầu Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Người điều hành khác và các cán bộ quản lý trong Công ty cung cấp các thông tin về các lĩnh vực công việc mà thành viên đó được HĐQT phân công phụ trách. Các cán bộ quản lý khi được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.
- 34.4. Thời hạn cung cấp hoặc trả lời thông tin không quá ba (03) ngày sau khi nhận được yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp chưa thể cung cấp kịp thời thì có thể trả lời chậm hơn, nhưng cũng không quá năm (05) ngày.
- 34.5. Thành viên HĐQT không trực tiếp giao việc cho nhân viên Công ty mà không thông qua Tổng giám đốc hoặc Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Công ty, trừ trường hợp nhân viên Công ty được phân công làm việc trực tiếp với thành viên HĐQT đó.
- 34.6. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị xác nhận và được hạch toán vào chi phí của Công ty.

Điều 35. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị chịu sự giám sát của Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và phải tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực thi nhiệm vụ.

Điều 36. Trách nhiệm báo cáo cho Ban kiểm soát

- 36.1. Hội đồng quản trị hoặc cá nhân thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm cung cấp tài liệu, giải trình cho Ban kiểm soát các vấn đề được Ban kiểm soát yêu cầu.
- 36.2. Thư ký Công ty (nếu có) có trách nhiệm sao gửi các quyết định của Hội đồng quản trị cho Trưởng Ban kiểm soát để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 37. Tham gia của Ban kiểm soát tại các cuộc họp Hội đồng quản trị

- 37.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm mời đại diện Ban kiểm soát tham gia và phát biểu ý kiến trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
- 37.2. Kiểm soát viên có quyền tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

VII.2 TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 38. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

- 38.1. Tổng giám đốc Công ty do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.
- 38.2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- 38.3. Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của Tổng giám đốc được quy định tại Điều lệ của Công ty.

Điều 39. Trách nhiệm của Tổng giám đốc trong việc chuẩn bị nội dung các cuộc họp HĐQT.

Tổng giám đốc chuẩn bị các vấn đề sẽ được trao đổi và quyết định tại cuộc họp Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông trong phạm vi thẩm quyền quản lý của mình hoặc theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 40. Mối quan hệ công việc giữa Hội đồng Quản trị và Tổng giám đốc.

- 40.1. Tổng giám đốc là người quyết định cao nhất về mọi hoạt động điều hành sản xuất của Công ty, là người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng các phương án hoạt

động đề trình Hội đồng quản trị; tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- 40.2. Tổng giám đốc được quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến đối với các quyết định của Hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái với quy định của Nhà nước và báo cáo giải trình ngay với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát bằng văn bản.
- 40.3. Hội đồng Quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của Tổng giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, nghị quyết và các quyết định của HĐQT.
- 40.4. Tổng Giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ..) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó. Đồng thời phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông trong thời gian gần nhất.
- 40.5. Tổng Giám đốc phải giải trình về sự thua lỗ và kém hiệu quả từng thời kỳ và kế hoạch khắc phục trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp thua lỗ liên tục và không xây dựng được phương án tích cực thì HĐQT sẽ ra nghị quyết bãi nhiệm Tổng giám đốc.

VII.3. BAN KIỂM SOÁT

Điều 41. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát.

- 41.1. Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể.
- 41.2. Các Kiểm soát viên chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các kết luận giám sát của mình đối với sự phát triển của Công ty;
- 41.3. Mục tiêu hoạt động của Ban Kiểm soát là bảo vệ lợi ích của cổ đông, của Công ty, góp phần làm Công ty phát triển bền vững, thúc đẩy sự đoàn kết nội bộ giữa các cổ đông và tạo sự cân bằng lợi ích giữa các bộ phận trong Công ty;
- 41.4. Đảm bảo hoạt động bình thường của Công ty, của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn trong điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty;
- 41.5. Tôn trọng pháp luật đồng thời đảm bảo tính hợp lý và thực tế;
- 41.6. Lắng nghe, đấu tranh và ngăn chặn từ xa, phòng ngừa nguy cơ dẫn đến các hành vi làm xâm hại đến lợi ích của Công ty và các cổ đông;
- 41.7. Minh bạch hoá các quan hệ, công khai hoá các lợi ích;
- 41.8. Mẫn cán và trung thực; Mềm dẻo nhưng hiệu quả.

Điều 42. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát

- 42.1. Ban Kiểm soát phải thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát; tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết quả và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
- 42.2. Đề xuất biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, kiến nghị Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ trong kỳ họp gần nhất;
- 42.3. Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực, chính xác, hợp lý, hợp pháp của việc ghi chép lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán,

- báo cáo tài chính và các báo cáo khác của Công ty, tính hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- 42.4. Ban Kiểm soát phải lưu giữ các tuyên bố công khai lợi ích của Người điều hành của Công ty để giám sát các giao dịch kinh tế dân sự của những người điều hành với những nơi họ có liên quan và những nơi họ có lợi ích nhằm phát hiện và giám sát những giao dịch này, ngăn ngừa những thiệt hại có thể xảy ra đối với Công ty và cổ đông của Công ty;
- 42.5. Ban Kiểm soát phải tiếp nhận các khiếu nại của cổ đông liên quan đến quản lý điều hành Công ty, tổ chức thẩm tra xác minh các khiếu nại, tham vấn Hội đồng quản trị và thực hiện việc trả lời các khiếu nại của cổ đông;
- 42.6. Ban Kiểm soát được nhân danh Công ty để tiếp các đoàn kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước, trực tiếp làm việc và cung cấp tài liệu khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu, đồng thời có quyền từ chối làm việc với các đoàn thanh tra, kiểm tra nếu cho rằng việc kiểm tra, thanh tra của họ là không phù hợp với quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp;
- 42.7. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý điều hành khác phải cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh của Công ty/đơn vị theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
- 42.8. Ban Kiểm soát không được tiết lộ bí mật của Công ty, phải chịu trách nhiệm cá nhân về việc sử dụng các thông tin được quy định là thông tin bí mật của Công ty.
- 42.9. Việc yêu cầu cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát và sử dụng thông tin không được gây ảnh hưởng đến hoạt động quản lý và điều hành của Công ty.

Chương VIII

QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 43. Đánh giá hoạt động đối với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc

- 43.1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác.
- 43.2. Trưởng Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Ban Kiểm soát.
- 43.3. Tổng giám đốc chủ trì công tác đánh giá các cán bộ quản lý (do Tổng giám đốc ký quyết định bổ nhiệm) trên cơ sở căn cứ vào các quy định của Công ty và kết quả hoạt động hàng năm của từng bộ phận/đơn vị/toàn Công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo các mức gồm: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Hoàn thành nhiệm vụ và chưa hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 44. Khen thưởng

- 44.1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành; Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị (đối với bộ máy điều hành) đề xuất mức khen thưởng đối với các cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ tại Điều 43.

- 44.2. Chế độ khen thưởng: Bằng tiền hoặc Bằng cổ phiếu hoặc hình thức khác (nếu có).
- 44.3. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng Công ty.
- 44.4. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể.

Điều 45. Xử lý vi phạm và kỷ luật

- 45.1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty.
- 45.2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác và cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.
- 45.3. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác và cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương IX

LỰA CHỌN - BỔ NHIỆM - MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 46. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

- 46.1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả.
- 46.2. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa năm (05) năm.
- 46.3. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm Thư ký Công ty theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 47. Tiêu chuẩn Người phụ trách quản trị Công ty.

Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- 47.1. Có hiểu biết về pháp luật.
- 47.2. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
- 47.3. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và quyết định của HĐQT.

Điều 48. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị Công ty.

- 48.1. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- 48.2. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- 48.3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; Tham dự các cuộc họp;
- 48.4. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp quy định của pháp luật;
- 48.5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

- 48.6. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty; Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- 48.7. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 49. Miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

Điều 50. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty.

Công ty phải thông báo việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty. Công ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán, các quy định khác của pháp luật và điều lệ Công ty.

Chương X**BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN****Điều 51. Nghĩa vụ công bố thông tin**

- 51.1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị Công ty cho cổ đông và cho công chúng.
- 51.2. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế công bố thông tin của Công ty.
- 51.3. Ngoài ra Công ty phải công bố kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin khác nếu thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư
- 51.4. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng và đồng thời. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

Điều 52. Công bố thông tin về quản trị Công ty

- 52.1. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty trong các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong báo cáo thường niên của Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, tối thiểu phải bao gồm những thông tin sau:
- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Những kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty; Thù lao và chi phí cho thành viên HĐQT, Ban giám đốc điều hành, BKS;
 - Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của Công ty của các thành viên HĐQT, Ban giám đốc điều hành, BKS, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên;
 - Những điểm chưa thực hiện theo quy định của Quy chế, nguyên nhân và giải pháp.
- 52.2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ sáu (06) tháng và công bố thông tin tình hình quản trị Công ty theo quy định của pháp luật cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán. Đồng thời, có nghĩa vụ phải đăng tải các báo cáo tình hình quản trị công ty này trên website của Công ty.

Điều 53: Tổ chức công bố thông tin

Công ty tổ chức công bố thông tin gồm một số nội dung chủ yếu sau:

- 53.1. Xây dựng ban hành các quy định về công bố thông tin theo quy định tại luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.
- 53.2. Đồng thời đề cử ít nhất một cán bộ chịu trách nhiệm là đầu mối công bố thông tin. Cán bộ chuyên chịu trách nhiệm là đầu mối công bố thông tin có thể là Thư ký Công ty hoặc một cán bộ quản lý kiêm nhiệm và phải là người:
 - Có kiến thức tài chính, kế toán, có kỹ năng nhất định về tin học.
 - Công khai tên, số điện thoại làm việc, email để Ủy ban Chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán, các cơ quan có thẩm quyền khác và các cổ đông có thể dễ dàng liên hệ;
 - Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là liên hệ với các cổ đông, ghi nhận ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị Công ty theo quy định.
 - Chịu trách nhiệm về công bố các thông tin của Công ty với Ủy ban Chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán, các cơ quan có thẩm quyền khác và công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Chương XI**CHẾ ĐỘ BÁO CÁO GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM****Điều 54. Báo cáo**

Định kỳ hàng năm, Công ty phải có nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin về việc thực hiện quản trị Công ty theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 55. Giám sát

- 55.1. Các đơn vị, các cá nhân, tổ chức liên quan và các cổ đông Công ty phải chịu sự giám sát về quản trị Công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.
- 55.2. Công ty và các tổ chức, cá nhân có liên quan có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, chính xác các thông tin, tài liệu, dữ liệu liên quan đến hoạt động quản trị của Công ty và giải trình các sự việc liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Điều 56. Xử lý vi phạm

Trường hợp các đơn vị, các cá nhân và tổ chức liên quan vi phạm hoặc không thực hiện quy định tại quy chế này tùy theo tính chất và mức độ sẽ xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương XII**SỬA ĐỔI BỔ SUNG QUY CHẾ****Điều 57. Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty**

- 57.1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế do Hội đồng quản trị soạn thảo, xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- 57.2. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề mới phát sinh mà xét thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình

hình hoạt động thực tế của Công ty, Công ty được phép trình Hội đồng quản trị họp xem xét, quyết định.

- 57.3. Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Chương XIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 58. Điều khoản thi hành

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Trưởng các ban, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, các cổ đông và cán bộ, công nhân viên của Công ty có trách nhiệm tuân thủ Quy chế này.

Điều 59. Hiệu lực

- 59.1. Quy chế này bao gồm mười ba (13) chương, năm mươi chín (59) điều và được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Ông thép Việt Đức VG PIPE thông qua ngày...thángnăm 2020 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.
- 59.2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền.

CÔNG TY CỔ PHẦN ÓNG THÉP VIỆT ĐỨC VG PIPE



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Lê Minh Hải



CTCP ỐNG THÉP VIỆT ĐỨC VG PIPE
KCN Bình Xuyên – Bình Xuyên – Vĩnh Phúc
Tel: 02113. 887 863 Fax: 02113. 888 562

PHIẾU BIỂU QUYẾT ĐỒNG Ý

Mã số cổ đông:.....

Số CP sở hữu:.....

*Áp dụng cho các vấn đề thông qua mà cổ
đồng ĐỒNG Ý tại ĐHĐCĐ năm 2020*



CTCP ỐNG THÉP VIỆT ĐỨC VG PIPE
KCN Bình Xuyên – Bình Xuyên – Vĩnh Phúc
Tel: 02113. 887 863 Fax: 02113. 888 562

PHIẾU BIỂU QUYẾT KHÔNG ĐỒNG Ý

Mã số cổ đông:.....

Số CP sở hữu:.....

*Áp dụng cho các vấn đề thông qua mà cổ
đồng KHÔNG ĐỒNG Ý tại ĐHĐCĐ năm 2020*



CTCP ỚNG THÉP VIỆT ĐỨC

Số: 08/2020/TT-ĐHĐCĐ- VGS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

=====

Vĩnh Phúc, ngày 28 tháng 3 năm 2020

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Về việc: Thông qua việc Chia cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc Hội khóa X thông qua ngày ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Ống thép Việt Đức VG PIPE;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE kính trình Đại hội đồng cổ đông Phê chuẩn việc chia cổ tức năm 2019 như sau:

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành : **42.111.589 cổ phần**
 - Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng
 - Tỷ lệ chia cổ tức năm 2019 : **7%/Mệnh giá cổ phiếu**
 - Hình thức chia cổ tức : **Bằng tiền mặt**
 - Số tiền chi trả cổ tức 2019 : **29.478.112.300 đồng**
(Hai mươi chín tỷ bốn trăm bảy tám triệu một trăm mười hai ngàn, ba trăm đồng)
- Số tiền thực chi sẽ có sự thay đổi do làm tròn cổ phiếu
- Nguồn chi trả cổ tức : Từ lợi nhuận sau thuế năm 2019
 - Thời gian dự kiến chia cổ tức : Trong Quý II và Quý III năm 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP ỚNG THÉP VIỆT ĐỨC VG PIPE



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Lê Minh Hải



CTCP ỐNG THÉP VIỆT ĐỨC

Số: 06/2020/TT-ĐHĐCĐ- VGS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

=====

Vĩnh Phúc, ngày 28 tháng 3 năm 2020

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Về việc: Thông qua và phê chuẩn việc cổ đông nội bộ Ông Lê Minh Hải – Chủ tịch HĐQT và người liên quan khi mua/nhận chuyển nhượng Cổ phiếu của CTCP Ống thép Việt Đức VG PIPE (Mã CK: VGS) để nâng tỷ lệ sở hữu của đến mức tối đa 80%/Vốn điều lệ trở lên mà không phải thực hiện thủ tục Chào mua công khai

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc Hội khóa X thông qua ngày ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Ống thép Việt Đức VG PIPE;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty số 01/2019/NQĐHĐCĐ-VGS đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2019

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE kính trình Đại hội đồng cổ đông Phê chuẩn việc cổ đông nội bộ và người liên quan của Ông Lê Minh Hải – Chủ tịch HĐQT gồm các cá nhân sau:

- Ông Lê Minh Hải - Chủ tịch HĐQT Công ty;
- Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Vợ của Chủ tịch HĐQT;
- Bà Lê Khánh Huyền - Con của Chủ tịch HĐQT;
- Ông Lê Quốc Khánh - Thành viên HĐQT/con của Chủ tịch HĐQT.

Được mua/nhận chuyển nhượng cổ phiếu của Công ty (mã chứng khoán VGS) với mục đích nâng tỷ lệ sở hữu của mỗi cá nhân nêu trên và người có liên quan đến mức tối đa 80% vốn điều lệ Công ty mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của Pháp luật.

- Phương thức giao dịch: Thông qua hình thức khớp lệnh/Thỏa thuận trên sàn HNX theo quy định của Sở Giao dịch chứng khoán
- Thời gian giao dịch: Trong vòng 12 tháng sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua. Và được thực hiện mua một hoặc nhiều lần
- Ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc mua/nhận chuyển nhượng này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP ỐNG THÉP VIỆT ĐỨC VG PIPE**





CTCP ỚNG THÉP VIỆT ĐỨC

Số: 07/2020/TT-ĐHĐCĐ- VGS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

=====

Vinh Phúc, ngày 28 tháng 3 năm 2020

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Về việc: Thông qua việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2020

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc Hội khóa X thông qua ngày ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Ống thép Việt Đức VG PIPE;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE kính trình Đại hội đồng cổ đông Phê chuẩn nội dung sau:

Ủy quyền cho HĐQT chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 (Bao gồm kiểm toán BCTC bán niên độ và BCTC cả năm 2020) trên cơ sở Công ty kiểm toán có đủ năng lực, uy tín đồng thời Công ty kiểm toán phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP ỚNG THÉP VIỆT ĐỨC VG PIPE**


CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Lê Minh Hải



CTCP ỚNG THÉP VIỆT ĐỨC

Số: 05/TT-ĐHĐCĐ-VGS/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

=====

Vĩnh Phúc, ngày 28 tháng 3 năm 2020

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Về việc: Thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị của Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE

Nhằm hoàn thiện các văn bản pháp quy theo quy định của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE đã xây dựng bản “**Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE**” theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty,

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE và đảm bảo Công ty hoạt động phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và các chuẩn mực thông lệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua “**Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE**” như tài liệu kèm theo.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CTCP ỚNG THÉP VIỆT ĐỨC VG PIPE**



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Lê Minh Hải



CTCP ỐNG THÉP VIỆT ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

=====

Vinh Phúc, ngày 28 tháng 3 năm 2020

Số: 04/2020/TT-ĐHĐCĐ- VGS

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Về việc: Thông qua mức Thù lao HĐQT, BKS năm 2020

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Ống thép Việt Đức VG PIPE;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty số 01/2019/NQĐHĐCĐ-VGS đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2019
- Căn cứ Báo cáo tình hình hoạt động, thực hiện kế hoạch năm 2020 Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị đã được trình bày tại hội nghị.

HĐQT Công ty VG PIPE kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua đề xuất về mức thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS của Công ty VG PIPE trong năm 2020 như sau:

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát: Mức trích tối đa bằng 2% lợi nhuận sau thuế của BCTC hợp nhất. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT; Tổng Giám đốc Công ty quyết định hình thức và mức thù lao cụ thể của thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát dựa trên chức năng, nhiệm vụ của từng công việc để phân phối cho phù hợp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP ỐNG THÉP VIỆT ĐỨC VG PIPE**


CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Lê Minh Hải



CTCP ỚNG THÉP VIỆT ĐỨC

Số: 03/2020/TT-ĐHĐCĐ- VGS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

=====

Vinh Phúc, ngày 28 tháng 3 năm 2020

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Về việc: Thông qua Kế hoạch sản xuất Kinh doanh năm 2020 và Trích lập các quỹ từ LNST năm 2020

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Ống thép Việt Đức VG PIPE;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty số 01/2019/NQĐHĐCĐ-VGS đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2019
- Căn cứ Báo cáo tình hình hoạt động, thực hiện kế hoạch năm 2020 Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị đã được trình bày tại hội nghị.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE kính trình Đại hội đồng cổ đông thông nội dung kế hoạch SXKD năm 2020 và Trích lập các quỹ từ LNST năm 2020 như sau:

1. Thông qua Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2020

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Doanh thu	Tỷ đồng	3.800	6.300
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	40	60
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	32	50

2. Thông qua việc trích lập các quỹ của phần lợi nhuận sau thuế năm 2020

STT	Tên quỹ	Chủ trương
1	Quỹ khen thưởng	Không quá 10%LNST
2	Quỹ phúc lợi	Không quá 5%LNST
3	Quỹ đầu tư phát triển	Không quá 5%LNST

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP ỚNG THÉP VIỆT ĐỨC VG PIPE**





CTCP ỚNG THÉP VIỆT ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

=====

Vĩnh Phúc, ngày 28 tháng 3 năm 2020

Số: 02/2020/TT-ĐHĐCĐ- VGS

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Về việc: Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động, thực hiện kế hoạch năm 2019 và Kế hoạch năm 2020 của Hội đồng Quản trị; Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Ống thép Việt Đức VG PIPE;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty số 01/2019/NQĐHĐCĐ-VGS đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2019
- Căn cứ Báo cáo tình hình hoạt động, thực hiện kế hoạch năm 2019 và Kế hoạch năm 2020 của Hội đồng Quản trị; Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát đã được trình bày tại hội nghị.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE kính trình Đại hội đồng cổ đông thông nội dung Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đã thực hiện năm 2019 và kế hoạch nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của các báo cáo sau:

1. Thông qua Báo cáo Kết quả Hoạt động Sản xuất Kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch triển khai năm 2020 của Ban Tổng Giám đốc Công ty.
2. Thông qua Báo cáo Hoạt động năm 2019 và Kế hoạch hoạt động năm 2020 của Hội đồng Quản trị Công ty.
3. Thông qua Báo cáo Tình hình hoạt động năm 2019 và Kế hoạch năm 2020 của Ban Kiểm soát Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CP ỚNG THÉP VIỆT ĐỨC VG PIPE



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Lê Minh Hải



TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Về việc: Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2019
Của Công ty mẹ và Hợp nhất đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Ống thép Việt Đức VG PIPE;
- Căn cứ BCTC Công ty mẹ và Hợp nhất năm 2019 kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE kính trình Đại hội đồng cổ đông thông nội dung Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC ban hành ngày 25/3/2020, cụ thể:

1. Về Kết quả Kinh doanh năm 2019

Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ	Hợp nhất
1. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.139,4	6.854,7
2. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	60,7	90,7
3. Thuế TNDN phải nộp	Tỷ đồng	12,3	15,6
5. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	48,4	75,1

Ghi chú: Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên BCTC có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

2. Về Tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2019

Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ	Hợp nhất
1. Tổng tài sản	Tỷ đồng	1.280,1	1.758,9
1.1. Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	850,6	1.341,9
1.2. Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	429,5	417,0
2. Tổng Nguồn vốn	Tỷ đồng	1280,1	1758,9
2.1. Nợ phải trả	Tỷ đồng	676,3	1.065,8
2.2. Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	603,8	693,1

Chi tiết BCTC tại ngày 31/12/2019 được Công ty đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty: vgpipe.com.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP ÓNG THÉP VIỆT ĐỨC VG PIPE**



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Lê Minh Hải